BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Mỹ thuật và PPDH Mỹ thuật** *Mã:* **M01**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Đặng Vân Anh	Nữ	09-01-88	10	7	5	6
2	2	Trần Xuân Biên	Nam	05-03-89	10	7	5	6
3	3	Trần Thị Chi	Nữ	01-12-88	10	7	6	7
4	7	Lê Thị Kim Dung	Nữ	26-09-88	10	7	6	7
5	8	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	04-12-88	10	7	5	6
6	13	Nguyễn Phương Hải	Nữ	07-02-89	10	7	7	7
7	16	Cao Thị Hằng	Nữ	08-06-88	10	7	6	7
8	17	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	09-06-89	10	7	5	6
9	19	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	01-01-87	10	7	6	7
10	20	Vũ Ngọc Hân	Nữ	17-04-86	10	7	6	7
11	21	Đào Thị Hoa	Nữ	09-03-87	10	7	6	7
12	22	Trần Thị Hoa	Nữ	20-05-87	10	7	5	6
13	23	Trịnh Thị Phương Hoa	Nữ	02-09-89	10	7	8	8
14	26	Phạm Thị Hoài	Nữ	24-12-89	10	7	5	6
15	27	Lê Thị Hoàn	Nữ	13-09-87	10	7	4	6
16	28	Đặng Thị Huế	Nữ	07-05-89	10	7	7	7
17	29	Cao Thị Hương	Nữ	19-12-88	10	7	6	7
18	30	Lưu Thị Hương	Nữ	13-06-89	10	7	5	6
19	31	Nguyễn Thị Hương	Nữ	09-09-87	10	7	8	8
20	33	Bùi Thị Hường	Nữ	29-08-88	10	7	6	7
21	35	Đoàn Thị Phương Lan	Nữ	09-10-83	10	7	6	7
22	37	Lê Thị Len	Nữ	05-07-88	10	7	5	6
23	42	Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	25-02-85	10	7	6	7
24	44	Nguyễn Thị Loan	Nữ	16-04-87	10	7	5	6
25	45	Vũ Thị Loan	Nữ	05-10-89	10	7	6	7
26	46	Đỗ Thị Mai	Nữ	03-04-86	10	7	5	6
27	47	Nguyễn Thị Mai	Nữ	03-10-88	10	7	5	6
28	48	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	02-12-89	10	7	5	6
29	50	Hoàng Thị My	Nữ	10-08-89	10	7	6	7
30	53	Hoàng Thị Ngân	Nữ	14-02-89	10	7	5	6
31	54	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	02-10-78	10	7	8	8
32	55	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	01-10-89	10	7	6	7
33	58	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	15-09-87	10	7	6	7
34	59	Trần Thị Thuý Như	Nữ	24-08-88	10	7	5	6
35	60	Hoàng Thị Nụ	Nữ	10-01-89	10	7	5	6
36	61	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Nữ	20-05-86	10	7HL	6	7HL
37	64	Nguyễn Thuỳ Phương	Nữ	17-09-89	10	7	6	7
38	65	Đặng Thị Phượng	Nữ	09-07-88	10	7	5	6
39	66	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	16-10-89	10	7	5	6
40	67	Hoàng Thị Lệ Quyên	Nữ	08-09-88	10	7	5	6
41	68	Đoàn Minh Tâm	Nữ	25-11-82	10	7	7	7
42	70	Hoàng Thị Thảo	Nữ	27-11-88	10	7	5	6
43	71	Ngô Thị Thắm	Nữ	12-07-88	10	7	6	7
44	72	Nguyễn Thị Thêu	Nữ	10-10-87	10	7	4	6
45	73	Kiều Thị Thu	Nữ	03-03-88	10	7	6	7
46	74	Nguyễn Hoài Thu	Nữ	09-03-88	10	7	6	7

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Mỹ thuật và PPDH Mỹ thuật** *Mã:* **M01**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	75	Nguyễn Thị Thu	Nữ	05-05-88	10	7	6	7
48	76	Phạm Thị Thu	Nữ	28-09-88	10	7	4	6
49	79	Đặng Thị Thuý	Nữ	01-09-87	10	7	5	6
50	81	Vương Thị Thuý	Nữ	24-09-88	10	7	6	7
51	83	Nguyễn Thị Thư	Nữ	29-08-89	10	7	5	6
52	85	Nguyễn Thị Thương	Nữ	17-10-89	10	7	5	6
53	86	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	20-10-87	10	7	5	6
54	90	Nguyễn Thuý Trang	Nữ	28-05-89	10	7	5	6
55	92	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	12-02-87	10	7	8	8
56	93	Ngô Thị Tuyến	Nữ	05-12-88	10	7	5	6
57	94	Lê Thị Tuyết	Nữ	10-07-88	10	7	5	6
58	95	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Nữ	28-10-85	10	7	7	7
59	96	Vũ Thị Tuyết	Nữ	11-12-85	10	7	6	7
60	99	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	27-08-89	10	7	5	6
61	100	Phan Thị Hồng Vân	Nữ	31-12-89	10	7	5	6
62	102	Lương Thị Bích Việt	Nữ	23-07-88	10	7	5	6
63	104	Nguyễn Thị Vân Yên	Nữ	24-09-88	10	7	5	6
64	106	Trần Thị Hoàng Yến	Nữ	16-11-89	10	7	5	6
65	107	Vũ Thị Dung	Nữ	10-10-89	10	7	5	6

Danh sách này có 65 sinh viên.

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Toán Cao cấp** *Mã:* **M02**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Đặng Vân Anh	Nữ	09-01-88	10	8	6	7
2	2	Trần Xuân Biên	Nam	05-03-89	10	5	5	6
3	3	Trần Thị Chi	Nữ	01-12-88	10	8	5	6
4	7	Lê Thị Kim Dung	Nữ	26-09-88	10	8	5	6
5	8	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	04-12-88	10	5	5	6
6	13	Nguyễn Phương Hải	Nữ	07-02-89	10	5	5	6
7	16	Cao Thị Hằng	Nữ	08-06-88	10	8	3	5
8	17	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	09-06-89	10	5	5	6
9	19	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	01-01-87	10	8	KL 3	3 5
10	20	Vũ Ngọc Hân	Nữ	17-04-86	10	8	0 7	3 8
11	21	Đào Thị Hoa	Nữ	09-03-87	10	8	1 9	4 9
12	22	Trần Thị Hoa	Nữ	20-05-87	10	5	5	6
13	23	Trịnh Thị Phương Hoa	Nữ	02-09-89	10	5	6	6
14	26	Phạm Thị Hoài	Nữ	24-12-89	10	5	6	6
15	27	Lê Thị Hoàn	Nữ	13-09-87	10	8	4	6
16	28	Đặng Thị Huế	Nữ	07-05-89	10	5	6	6
17	29	Cao Thị Hương	Nữ	19-12-88	10	5	5	6
18	30	Lưu Thị Hương	Nữ	13-06-89	10	5	5	6
19	31	Nguyễn Thị Hương	Nữ	09-09-87	10	5	5	6
20	33	Bùi Thị Hường	Nữ	29-08-88	10	5	5	6
21	35	Đoàn Thị Phương Lan	Nữ	09-10-83	10	8	9	9
22	37	Lê Thị Len	Nữ	05-07-88	10	5	5	6
23	42	Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	25-02-85	10	8	9	9
24	44	Nguyễn Thị Loan	Nữ	16-04-87	10	5	5	6
25	45	Vũ Thị Loan	Nữ	05-10-89	10	5	5	6
26	46	Đỗ Thị Mai	Nữ	03-04-86	10	5	5	6
27	47	Nguyễn Thị Mai	Nữ	03-10-88	10	5	5	6
28	48	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	02-12-89	10	5	6	6
29	50	Hoàng Thị My	Nữ	10-08-89	10	8	8	8
30	53	Hoàng Thị Ngân	Nữ	14-02-89	10	5	5	6
31	54	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	02-10-78	10	8	3	5
32	55	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	01-10-89	10	5	5	6
33	58	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	15-09-87	10	8	2	5
34	59	Trần Thị Thuý Như	Nữ	24-08-88	10	5	5	6
35	60	Hoàng Thị Nụ	Nữ	10-01-89	10	5	5	6
36	61	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Nữ	20-05-86	10	8	2	5
37	64	Nguyễn Thuỳ Phương	Nữ	17-09-89	10	8	2	5
38	65	Đặng Thị Phượng	Nữ	09-07-88	10	8	2	5
39	66	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	16-10-89	10	5	5	6
40	67	Hoàng Thị Lệ Quyên	Nữ	08-09-88	10	5	5	6
41	68	Đoàn Minh Tâm	Nữ	25-11-82	10	5	6	6
42	70	Hoàng Thị Thảo	Nữ	27-11-88	10	5	5	6
43	71	Ngô Thị Thắm	Nữ	12-07-88	10	8	8	8
44	72	Nguyễn Thị Thêu	Nữ	10-10-87	10	8	3	5
45	73	Kiều Thị Thu	Nữ	03-03-88	10	8	5	6
46	74	Nguyễn Hoài Thu	Nữ	09-03-88	10	8	5	6

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Toán Cao cấp** *Mã:* **M02**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	75	Nguyễn Thị Thu	Nữ	05-05-88	10	5	5	6
48	76	Phạm Thị Thu	Nữ	28-09-88	10	8	5	6
49	79	Đặng Thị Thuý	Nữ	01-09-87	10	5	5	6
50	81	Vương Thị Thuý	Nữ	24-09-88	10	5	5	6
51	83	Nguyễn Thị Thư	Nữ	29-08-89	10	5	5	6
52	85	Nguyễn Thị Thương	Nữ	17-10-89	10	5	5	6
53	86	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	20-10-87	10	5	5	6
54	90	Nguyễn Thuý Trang	Nữ	28-05-89	10	5	5	6
55	92	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	12-02-87	10	8	4	6
56	93	Ngô Thị Tuyến	Nữ	05-12-88	10	5	5	6
57	94	Lê Thị Tuyết	Nữ	10-07-88	10	5	5	6
58	95	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Nữ	28-10-85	10	5	5	6
59	96	Vũ Thị Tuyết	Nữ	11-12-85	10	8	2	5
60	99	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	27-08-89	10	5	5	6
61	100	Phan Thị Hồng Vân	Nữ	31-12-89	10	5	5	6
62	102	Lương Thị Bích Việt	Nữ	23-07-88	10	5	5	6
63	104	Nguyễn Thị Vân Yên	Nữ	24-09-88	10	5	5	6
64	106	Trần Thị Hoàng Yến	Nữ	16-11-89	10	5	5	6
65	107	Vũ Thị Dung	Nữ	10-10-89	10	5	5	6

Danh sách này có 65 sinh viên.

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Hình sơ cấp** *Mã:* **M03**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Đặng Vân Anh	Nữ	09-01-88	10	7	6	7
2	2	Trần Xuân Biên	Nam	05-03-89	10	7	5	6
3	3	Trần Thị Chi	Nữ	01-12-88	10	7	5	6
4	7	Lê Thị Kim Dung	Nữ	26-09-88	10	7	5	6
5	8	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	04-12-88	10	7	5	6
6	13	Nguyễn Phương Hải	Nữ	07-02-89	10	7	5	6
7	16	Cao Thị Hằng	Nữ	08-06-88	10	7	5	6
8	17	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	09-06-89	10	7	5	6
9	19	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	01-01-87	10	7	7	7
10	20	Vũ Ngọc Hân	Nữ	17-04-86	10	7	6	7
11	21	Đào Thị Hoa	Nữ	09-03-87	10	7	6	7
12	22	Trần Thị Hoa	Nữ	20-05-87	10	7	5	6
13	23	Trịnh Thị Phương Hoa	Nữ	02-09-89	10	7	5	6
14	26	Phạm Thị Hoài	Nữ	24-12-89	10	7	8	8
15	27	Lê Thị Hoàn	Nữ	13-09-87	10	7	5	6
16	28	Đặng Thị Huế	Nữ	07-05-89	10	7	5	6
17	29	Cao Thị Hương	Nữ	19-12-88	10	7	5	6
18	30	Lưu Thị Hương	Nữ	13-06-89	10	7	5	6
19	31	Nguyễn Thị Hương	Nữ	09-09-87	10	7	8	8
20	33	Bùi Thị Hường	Nữ	29-08-88	10	7	5	6
21	35	Đoàn Thị Phương Lan	Nữ	09-10-83	10	7	6	7
22	37	Lê Thị Len	Nữ	05-07-88	10	7	7	7
23	42	Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	25-02-85	10	7	8	8
24	44	Nguyễn Thị Loan	Nữ	16-04-87	10	7	6	7
25	45	Vũ Thị Loan	Nữ	05-10-89	10	7	6	7
26	46	Đỗ Thị Mai	Nữ	03-04-86	10	7	7	7
27	47	Nguyễn Thị Mai	Nữ	03-10-88	10	7	7	7
28	48	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	02-12-89	10	7	7	7
29	50	Hoàng Thị My	Nữ	10-08-89	10	7	5	6
30	53	Hoàng Thị Ngân	Nữ	14-02-89	10	7	7	7
31	54	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	02-10-78	10	7	7	7
32	55	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	01-10-89	10	7	6	7
33	58	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	15-09-87	10	7	7	7
34	59	Trần Thị Thuý Như	Nữ	24-08-88	10	7	9	9
35	60	Hoàng Thị Nụ	Nữ	10-01-89	10	7	6	7
36	61	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Nữ	20-05-86	10	7	7	7
37	64	Nguyễn Thuỳ Phương	Nữ	17-09-89	10	7	6	7
38	65	Đặng Thị Phượng	Nữ	09-07-88	10	5HL	5	6HL
39	66	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	16-10-89	10	7	8	8
40	67	Hoàng Thị Lệ Quyên	Nữ	08-09-88	10	7	8	8
41	68	Đoàn Minh Tâm	Nữ	25-11-82	10	7	8	8
42	70	Hoàng Thị Thảo	Nữ	27-11-88	10	7	8	8
43	71	Ngô Thị Thắm	Nữ	12-07-88	10	7	8	8
44	72	Nguyễn Thị Thêu	Nữ	10-10-87	10	7	8	8
45	73	Kiều Thị Thu	Nữ	03-03-88	10	7	7	7
46	74	Nguyễn Hoài Thu	Nữ	09-03-88	10	7	6	7

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Hình sơ cấp** *Mã:* **M03**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	75	Nguyễn Thị Thu	Nữ	05-05-88	10	7	7	7
48	76	Phạm Thị Thu	Nữ	28-09-88	10	7	8	8
49	79	Đặng Thị Thuý	Nữ	01-09-87	10	7	6	7
50	81	Vương Thị Thuý	Nữ	24-09-88	10	7	7	7
51	83	Nguyễn Thị Thư	Nữ	29-08-89	10	7	7	7
52	85	Nguyễn Thị Thương	Nữ	17-10-89	10	7	6	7
53	86	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	20-10-87	10	7	5	6
54	90	Nguyễn Thuý Trang	Nữ	28-05-89	10	7	6	7
55	92	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	12-02-87	10	7	8	8
56	93	Ngô Thị Tuyến	Nữ	05-12-88	10	7	8	8
57	94	Lê Thị Tuyết	Nữ	10-07-88	10	7	7	7
58	95	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Nữ	28-10-85	10	7	6	7
59	96	Vũ Thị Tuyết	Nữ	11-12-85	10	7	8	8
60	99	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	27-08-89	10	7	7	7
61	100	Phan Thị Hồng Vân	Nữ	31-12-89	10	7	7	7
62	102	Lương Thị Bích Việt	Nữ	23-07-88	10	7	7	7
63	104	Nguyễn Thị Vân Yên	Nữ	24-09-88	10	7	7	7
64	106	Trần Thị Hoàng Yến	Nữ	16-11-89	10	7	9	9
65	107	Vũ Thị Dung	Nữ	10-10-89	10	7	7	7

Danh sách này có 65 sinh viên.

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Âm nhạc và PPDH Âm nhạc** *Mã:* **M04**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Đặng Vân Anh	Nữ	09-01-88	10	9	7	8
2	2	Trần Xuân Biên	Nam	05-03-89	10	9	7	8
3	3	Trần Thị Chi	Nữ	01-12-88	10	9HL	7	8HL
4	7	Lê Thị Kim Dung	Nữ	26-09-88	10	5HL	7	7HL
5	8	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	04-12-88	10	9	8	9
6	13	Nguyễn Phương Hải	Nữ	07-02-89	10	9	8	9
7	16	Cao Thị Hằng	Nữ	08-06-88	10	7	5	6
8	17	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	09-06-89	10	6	7	7
9	19	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	01-01-87	10	7	6	7
10	20	Vũ Ngọc Hân	Nữ	17-04-86	10	7	7	7
11	21	Đào Thị Hoa	Nữ	09-03-87	10	7	4	6
12	22	Trần Thị Hoa	Nữ	20-05-87	10	5	9	8
13	23	Trịnh Thị Phương Hoa	Nữ	02-09-89	10	9	7	8
14	26	Phạm Thị Hoài	Nữ	24-12-89	10	6	7	7
15	27	Lê Thị Hoàn	Nữ	13-09-87	10	6HL	7	7HL
16	28	Đặng Thị Huế	Nữ	07-05-89	10	6	7	7
17	29	Cao Thị Hương	Nữ	19-12-88	10	6	6	6
18	30	Lưu Thị Hương	Nữ	13-06-89	10	8	8	8
19	31	Nguyễn Thị Hương	Nữ	09-09-87	10	8	7	8
20	33	Bùi Thị Hường	Nữ	29-08-88	10	9	7	8
21	35	Đoàn Thị Phương Lan	Nữ	09-10-83	10	7	5	6
22	37	Lê Thị Len	Nữ	05-07-88	10	7	7	7
23	42	Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	25-02-85	10	9HL	7	8HL
24	44	Nguyễn Thị Loan	Nữ	16-04-87	10	7	7	7
25	45	Vũ Thị Loan	Nữ	05-10-89	10	6	7	7
26	46	Đỗ Thị Mai	Nữ	03-04-86	10	9	8	9
27	47	Nguyễn Thị Mai	Nữ	03-10-88	10	6	8	8
28	48	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	02-12-89	10	9	7	8
29	50	Hoàng Thị My	Nữ	10-08-89	10	9HL	7	8HL
30	53	Hoàng Thị Ngân	Nữ	14-02-89	10	9	9	9
31	54	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	02-10-78	10	9HL	7	8HL
32	55	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	01-10-89	10	9	8	9
33	58	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	15-09-87	10	7	3	5
34	59	Trần Thị Thuý Như	Nữ	24-08-88	10	7	7	7
35	60	Hoàng Thị Nụ	Nữ	10-01-89	10	5	7	7
36	61	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Nữ	20-05-86	10	4HL	7	6HL
37	64	Nguyễn Thuỳ Phương	Nữ	17-09-89	10	6HL	7	7HL
38	65	Đặng Thị Phượng	Nữ	09-07-88	10	7	3	5
39	66	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	16-10-89	10	8	7	8
40	67	Hoàng Thị Lệ Quyên	Nữ	08-09-88	10	8	8	8
41	68	Đoàn Minh Tâm	Nữ	25-11-82	10	8	7	8
42	70	Hoàng Thị Thảo	Nữ	27-11-88	10	9	9	9
43	71	Ngô Thị Thắm	Nữ	12-07-88	10	7	3	5
44	72	Nguyễn Thị Thêu	Nữ	10-10-87	10	7	3	5
45	73	Kiều Thị Thu	Nữ	03-03-88	10	7	3	5
46	74	Nguyễn Hoài Thu	Nữ	09-03-88	10	7	3	5

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Âm nhạc và PPDH Âm nhạc** *Mã:* **M04**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	75	Nguyễn Thị Thu	Nữ	05-05-88	10	10	8	9
48	76	Phạm Thị Thu	Nữ	28-09-88	10	9HL	7	8HL
49	79	Đặng Thị Thuý	Nữ	01-09-87	10	8	7	8
50	81	Vương Thị Thuý	Nữ	24-09-88	10	9	7	8
51	83	Nguyễn Thị Thư	Nữ	29-08-89	10	9	10	10
52	85	Nguyễn Thị Thương	Nữ	17-10-89	10	5	7	7
53	86	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	20-10-87	10	9	7	8
54	90	Nguyễn Thuý Trang	Nữ	28-05-89	10	9	6	7
55	92	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	12-02-87	10	9HL	7	8HL
56	93	Ngô Thị Tuyến	Nữ	05-12-88	10	8	6	7
57	94	Lê Thị Tuyết	Nữ	10-07-88	10	8	6	7
58	95	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Nữ	28-10-85	10	5	6	6
59	96	Vũ Thị Tuyết	Nữ	11-12-85	10	7	6	7
60	99	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	27-08-89	10	8	7	8
61	100	Phan Thị Hồng Vân	Nữ	31-12-89	10	9	7	8
62	102	Lương Thị Bích Việt	Nữ	23-07-88	10	5	7	7
63	104	Nguyễn Thị Vân Yên	Nữ	24-09-88	10	6	7	7
64	106	Trần Thị Hoàng Yến	Nữ	16-11-89	10	8	9	9
65	107	Vũ Thị Dung	Nữ	10-10-89	10	6	8	8

Danh sách này có 65 sinh viên.

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Tâm lý học Tiểu học** *Mã:* **M05**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Đặng Vân Anh	Nữ	09-01-88	10	8	4	6
2	2	Trần Xuân Biên	Nam	05-03-89	10	7	7	7
3	3	Trần Thị Chi	Nữ	01-12-88	10	7	6	7
4	7	Lê Thị Kim Dung	Nữ	26-09-88	10	7	6	7
5	8	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	04-12-88	10	7	7	7
6	13	Nguyễn Phương Hải	Nữ	07-02-89	10	7	5	6
7	16	Cao Thị Hằng	Nữ	08-06-88	10	8	6	7
8	17	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	09-06-89	10	7	3	5
9	19	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	01-01-87	10	7	5	6
10	20	Vũ Ngọc Hân	Nữ	17-04-86	10	8	6	7
11	21	Đào Thị Hoa	Nữ	09-03-87	10	8	5	6
12	22	Trần Thị Hoa	Nữ	20-05-87	10	8	7	8
13	23	Trịnh Thị Phương Hoa	Nữ	02-09-89	10	7	7	7
14	26	Phạm Thị Hoài	Nữ	24-12-89	10	7	3	5
15	27	Lê Thị Hoàn	Nữ	13-09-87	10	8	6	7
16	28	Đặng Thị Huế	Nữ	07-05-89	10	7	7	7
17	29	Cao Thị Hương	Nữ	19-12-88	10	7	7	7
18	30	Lưu Thị Hương	Nữ	13-06-89	10	8	7	8
19	31	Nguyễn Thị Hương	Nữ	09-09-87	10	7	6	7
20	33	Bùi Thị Hường	Nữ	29-08-88	10	7	3	5
21	35	Đoàn Thị Phương Lan	Nữ	09-10-83	10	8	6	7
22	37	Lê Thị Len	Nữ	05-07-88	10	8	5	6
23	42	Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	25-02-85	10	8	0KL 6	3 7
24	44	Nguyễn Thị Loan	Nữ	16-04-87	10	8	5	6
25	45	Vũ Thị Loan	Nữ	05-10-89	10	7	6	7
26	46	Đỗ Thị Mai	Nữ	03-04-86	10	7	7	7
27	47	Nguyễn Thị Mai	Nữ	03-10-88	10	7	6	7
28	48	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	02-12-89	10	8	7	8
29	50	Hoàng Thị My	Nữ	10-08-89	10	8	5	6
30	53	Hoàng Thị Ngân	Nữ	14-02-89	10	8	6	7
31	54	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	02-10-78	10	8	6	7
32	55	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	01-10-89	10	8	5	6
33	58	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	15-09-87	10	8	4	6
34	59	Trần Thị Thuý Như	Nữ	24-08-88	10	8	7	8
35	60	Hoàng Thị Nụ	Nữ	10-01-89	10	7	6	7
36	61	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Nữ	20-05-86	10	7	5	6
37	64	Nguyễn Thuỳ Phương	Nữ	17-09-89	10	7	4	6
38	65	Đặng Thị Phượng	Nữ	09-07-88	10	8	6	7
39	66	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	16-10-89	10	8	5	6
40	67	Hoàng Thị Lệ Quyên	Nữ	08-09-88	10	8	8	8
41	68	Đoàn Minh Tâm	Nữ	25-11-82	10	7	9	9
42	70	Hoàng Thị Thảo	Nữ	27-11-88	10	8	5	6
43	71	Ngô Thị Thắm	Nữ	12-07-88	10	8	6	7
44	72	Nguyễn Thị Thêu	Nữ	10-10-87	10	8	6	7
45	73	Kiều Thị Thu	Nữ	03-03-88	10	8	6	7
46	74	Nguyễn Hoài Thu	Nữ	09-03-88	10	8	5	6

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Tâm lý học Tiểu học** *Mã:* **M05**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	75	Nguyễn Thị Thu	Nữ	05-05-88	10	8	5	6
48	76	Phạm Thị Thu	Nữ	28-09-88	10	8	6	7
49	79	Đặng Thị Thuý	Nữ	01-09-87	10	7	4	6
50	81	Vương Thị Thuý	Nữ	24-09-88	10	7	6	7
51	83	Nguyễn Thị Thư	Nữ	29-08-89	10	7	4	6
52	85	Nguyễn Thị Thương	Nữ	17-10-89	10	8	5	6
53	86	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	20-10-87	10	8	5	6
54	90	Nguyễn Thuý Trang	Nữ	28-05-89	10	7	5	6
55	92	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	12-02-87	10	8	6	7
56	93	Ngô Thị Tuyến	Nữ	05-12-88	10	8	7	8
57	94	Lê Thị Tuyết	Nữ	10-07-88	10	7	5	6
58	95	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Nữ	28-10-85	10	7	3	5
59	96	Vũ Thị Tuyết	Nữ	11-12-85	10	8	5	6
60	99	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	27-08-89	10	7	6	7
61	100	Phan Thị Hồng Vân	Nữ	31-12-89	10	7	6	7
62	102	Lương Thị Bích Việt	Nữ	23-07-88	10	7	6	7
63	104	Nguyễn Thị Vân Yên	Nữ	24-09-88	10	7	5	6
64	106	Trần Thị Hoàng Yến	Nữ	16-11-89	10	8	5	6
65	107	Vũ Thị Dung	Nữ	10-10-89	10	8	4	6

Danh sách này có 65 sinh viên.

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Nguyên lý cơ bản 1** *Mã:* **M06**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Đặng Vân Anh	Nữ	09-01-88	10	6	6	6
2	2	Trần Xuân Biên	Nam	05-03-89	10	7	7	7
3	3	Trần Thị Chi	Nữ	01-12-88	10	6	6	6
4	7	Lê Thị Kim Dung	Nữ	26-09-88	10	6	6	6
5	8	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	04-12-88	10	7	6	7
6	13	Nguyễn Phương Hải	Nữ	07-02-89	10	7	6	7
7	16	Cao Thị Hằng	Nữ	08-06-88	10	6	5	6
8	17	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	09-06-89	10	6	5	6
9	19	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	01-01-87	10	6	7	7
10	20	Vũ Ngọc Hân	Nữ	17-04-86	10	5	6	6
11	21	Đào Thị Hoa	Nữ	09-03-87	10	5	7	7
12	22	Trần Thị Hoa	Nữ	20-05-87	10	7	6	7
13	23	Trịnh Thị Phương Hoa	Nữ	02-09-89	10	6	5	6
14	26	Phạm Thị Hoài	Nữ	24-12-89	10	7	6	7
15	27	Lê Thị Hoàn	Nữ	13-09-87	10	6	5	6
16	28	Đặng Thị Huế	Nữ	07-05-89	10	6	6	6
17	29	Cao Thị Hương	Nữ	19-12-88	10	5	5	6
18	30	Lưu Thị Hương	Nữ	13-06-89	10	7	7	7
19	31	Nguyễn Thị Hương	Nữ	09-09-87	10	7	8	3 8
20	33	Bùi Thị Hường	Nữ	29-08-88	10	7	5	6
21	35	Đoàn Thị Phương Lan	Nữ	09-10-83	10	7HL		
22	37	Lê Thị Len	Nữ	05-07-88	10	7	6	7
23	42	Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	25-02-85	10	5	7	7
24	44	Nguyễn Thị Loan	Nữ	16-04-87	10	7	6	7
25	45	Vũ Thị Loan	Nữ	05-10-89	10	6	6	6
26	46	Đỗ Thị Mai	Nữ	03-04-86	10	6	7	7
27	47	Nguyễn Thị Mai	Nữ	03-10-88	10	7	6	7
28	48	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	02-12-89	10	7	6	7
29	50	Hoàng Thị My	Nữ	10-08-89	10	6	6	6
30	53	Hoàng Thị Ngân	Nữ	14-02-89	10	7	7	7
31	54	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	02-10-78	10	6	6	6
32	55	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	01-10-89	10	7	5	6
33	58	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	15-09-87	10	5	4	3 5
34	59	Trần Thị Thuý Như	Nữ	24-08-88	10	5	7	7
35	60	Hoàng Thị Nụ	Nữ	10-01-89	10	5	7	7
36	61	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Nữ	20-05-86	10	6	6	6
37	64	Nguyễn Thuỳ Phương	Nữ	17-09-89	10	6	6	6
38	65	Đặng Thị Phượng	Nữ	09-07-88	10	6	7	7
39	66	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	16-10-89	10	7	7	7
40	67	Hoàng Thị Lệ Quyên	Nữ	08-09-88	10	6	7	7
41	68	Đoàn Minh Tâm	Nữ	25-11-82	10	5	7	7
42	70	Hoàng Thị Thảo	Nữ	27-11-88	10	7	7	7
43	71	Ngô Thị Thắm	Nữ	12-07-88	10	5	6	3 6
44	72	Nguyễn Thị Thêu	Nữ	10-10-87	10	5	6	6
45	73	Kiều Thị Thu	Nữ	03-03-88	10	6	7	7
46	74	Nguyễn Hoài Thu	Nữ	09-03-88	10	5	5	6

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Nguyên lý cơ bản 1** *Mã:* **M06**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	75	Nguyễn Thị Thu	Nữ	05-05-88	10	7	6	7
48	76	Phạm Thị Thu	Nữ	28-09-88	10	6	5	6
49	79	Đặng Thị Thuý	Nữ	01-09-87	10	6	3	5
50	81	Vương Thị Thuý	Nữ	24-09-88	10	5	6	6
51	83	Nguyễn Thị Thư	Nữ	29-08-89	10	7	4	6
52	85	Nguyễn Thị Thương	Nữ	17-10-89	10	7	5	6
53	86	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	20-10-87	10	7	5	6
54	90	Nguyễn Thuý Trang	Nữ	28-05-89	10	7	6	7
55	92	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	12-02-87	10	7	6	7
56	93	Ngô Thị Tuyến	Nữ	05-12-88	10	7	6	7
57	94	Lê Thị Tuyết	Nữ	10-07-88	10	7	5	6
58	95	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Nữ	28-10-85	10	6	6	6
59	96	Vũ Thị Tuyết	Nữ	11-12-85	10	7	6	7
60	99	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	27-08-89	10	6	5	6
61	100	Phan Thị Hồng Vân	Nữ	31-12-89	10	6	5	6
62	102	Lương Thị Bích Việt	Nữ	23-07-88	10	6	7	7
63	104	Nguyễn Thị Vân Yên	Nữ	24-09-88	10	6	5	6
64	106	Trần Thị Hoàng Yến	Nữ	16-11-89	10	7	6	7
65	107	Vũ Thị Dung	Nữ	10-10-89	10	7	6	7

Danh sách này có 65 sinh viên.

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Nguyên lý cơ bản 2** *Mã:* **M07**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Đặng Vân Anh	Nữ	09-01-88	10	6	5	6
2	2	Trần Xuân Biên	Nam	05-03-89	10	6	2 5	4 6
3	3	Trần Thị Chi	Nữ	01-12-88	10	6	5	6
4	7	Lê Thị Kim Dung	Nữ	26-09-88	10	6	5	6
5	8	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	04-12-88	10	7	6	7
6	13	Nguyễn Phương Hải	Nữ	07-02-89	10	7	5	6
7	16	Cao Thị Hằng	Nữ	08-06-88	10	6	6	6
8	17	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	09-06-89	10	7	4	6
9	19	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	01-01-87	10	7	4	6
10	20	Vũ Ngọc Hân	Nữ	17-04-86	10	7	6	7
11	21	Đào Thị Hoa	Nữ	09-03-87	10	7	2 6	4 7
12	22	Trần Thị Hoa	Nữ	20-05-87	10	7	5	6
13	23	Trịnh Thị Phương Hoa	Nữ	02-09-89	10	8	5	6
14	26	Phạm Thị Hoài	Nữ	24-12-89	10	6	6	6
15	27	Lê Thị Hoàn	Nữ	13-09-87	10	6	4	5
16	28	Đặng Thị Huế	Nữ	07-05-89	10	6	5	6
17	29	Cao Thị Hương	Nữ	19-12-88	10	7	6	7
18	30	Lưu Thị Hương	Nữ	13-06-89	10	7	5	6
19	31	Nguyễn Thị Hương	Nữ	09-09-87	10	6	5	3 6
20	33	Bùi Thị Hường	Nữ	29-08-88	10	8	5	6
21	35	Đoàn Thị Phương Lan	Nữ	09-10-83	10	6	7	7
22	37	Lê Thị Len	Nữ	05-07-88	10	7	7	7
23	42	Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	25-02-85	10	7	7	7
24	44	Nguyễn Thị Loan	Nữ	16-04-87	10	6	6	6
25	45	Vũ Thị Loan	Nữ	05-10-89	10	6	6	6
26	46	Đỗ Thị Mai	Nữ	03-04-86	10	6	6	6
27	47	Nguyễn Thị Mai	Nữ	03-10-88	10	7	6	7
28	48	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	02-12-89	10	7	5	6
29	50	Hoàng Thị My	Nữ	10-08-89	10	6	6	6
30	53	Hoàng Thị Ngân	Nữ	14-02-89	10	6	5	6
31	54	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	02-10-78	10	7	6	7
32	55	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	01-10-89	10	7	6	7
33	58	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	15-09-87	10	6	5	3 6
34	59	Trần Thị Thuý Như	Nữ	24-08-88	10	7	7	7
35	60	Hoàng Thị Nụ	Nữ	10-01-89	10	6	6	6
36	61	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Nữ	20-05-86	10	7	7	7
37	64	Nguyễn Thuỳ Phương	Nữ	17-09-89	10	6	7	7
38	65	Đặng Thị Phượng	Nữ	09-07-88	10	7	6	7
39	66	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	16-10-89	10	6	7	7
40	67	Hoàng Thị Lệ Quyên	Nữ	08-09-88	10	6	6	6
41	68	Đoàn Minh Tâm	Nữ	25-11-82	10	7HL	7	7HL
42	70	Hoàng Thị Thảo	Nữ	27-11-88	10	6	7	7
43	71	Ngô Thị Thắm	Nữ	12-07-88	10	7	6	3 7
44	72	Nguyễn Thị Thêu	Nữ	10-10-87	10	6	7	7
45	73	Kiều Thị Thu	Nữ	03-03-88	10	7	6	7
46	74	Nguyễn Hoài Thu	Nữ	09-03-88	10	6	6	6

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Nguyên lý cơ bản 2** *Mã:* **M07**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	75	Nguyễn Thị Thu	Nữ	05-05-88	10	8	6	7
48	76	Phạm Thị Thu	Nữ	28-09-88	10	7	6	7
49	79	Đặng Thị Thuý	Nữ	01-09-87	10	7	7	7
50	81	Vương Thị Thuý	Nữ	24-09-88	10	6	6	6
51	83	Nguyễn Thị Thư	Nữ	29-08-89	10	7	6	7
52	85	Nguyễn Thị Thương	Nữ	17-10-89	10	6	6	6
53	86	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	20-10-87	10	6	5	6
54	90	Nguyễn Thuý Trang	Nữ	28-05-89	10	7	7	7
55	92	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	12-02-87	10	6	5	6
56	93	Ngô Thị Tuyến	Nữ	05-12-88	10	7	6	7
57	94	Lê Thị Tuyết	Nữ	10-07-88	10	6	6	6
58	95	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Nữ	28-10-85	10	7	6	7
59	96	Vũ Thị Tuyết	Nữ	11-12-85	10	6	4	5
60	99	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	27-08-89	10	7	5	6
61	100	Phan Thị Hồng Vân	Nữ	31-12-89	10	8	6	7
62	102	Lương Thị Bích Việt	Nữ	23-07-88	10	7	5	6
63	104	Nguyễn Thị Vân Yên	Nữ	24-09-88	10	7	4	6
64	106	Trần Thị Hoàng Yến	Nữ	16-11-89	10	8	7	8
65	107	Vũ Thị Dung	Nữ	10-10-89	10	7HL	5	6HL

Danh sách này có 65 sinh viên.

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Ngoại Ngữ** *Mã:* **M08**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Đặng Vân Anh	Nữ	09-01-88	10	8	5.5	7
2	2	Trần Xuân Biên	Nam	05-03-89	10	7	6.5	7
3	3	Trần Thị Chi	Nữ	01-12-88	10	8	9	9
4	7	Lê Thị Kim Dung	Nữ	26-09-88	10	9	6.5	8
5	8	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	04-12-88	10	9	7	8
6	13	Nguyễn Phương Hải	Nữ	07-02-89	10	9	8.5	9
7	16	Cao Thị Hằng	Nữ	08-06-88	10	7.5	7.5	8
8	17	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	09-06-89	10	9	7.5	8
9	19	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	01-01-87	10	8	7	8
10	20	Vũ Ngọc Hân	Nữ	17-04-86	10	9	8	9
11	21	Đào Thị Hoa	Nữ	09-03-87	10	8	7	8
12	22	Trần Thị Hoa	Nữ	20-05-87	10	9	6.5	8
13	23	Trịnh Thị Phương Hoa	Nữ	02-09-89	10	8	8.5	9
14	26	Phạm Thị Hoài	Nữ	24-12-89	10	9	7.5	8
15	27	Lê Thị Hoàn	Nữ	13-09-87	10	7.5	8.5	8
16	28	Đặng Thị Huế	Nữ	07-05-89	10	9	8	9
17	29	Cao Thị Hương	Nữ	19-12-88	10	8	6	7
18	30	Lưu Thị Hương	Nữ	13-06-89	10	9	9	9
19	31	Nguyễn Thị Hương	Nữ	09-09-87	10	8	9	9
20	33	Bùi Thị Hường	Nữ	29-08-88	10	8	7.5	8
21	35	Đoàn Thị Phương Lan	Nữ	09-10-83	10	9	9	9
22	37	Lê Thị Len	Nữ	05-07-88	10	8.5	8	8
23	42	Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	25-02-85	10	8	9	9
24	44	Nguyễn Thị Loan	Nữ	16-04-87	10	9	5	7
25	45	Vũ Thị Loan	Nữ	05-10-89	10	7	6.5	7
26	46	Đỗ Thị Mai	Nữ	03-04-86	10	9	5	7
27	47	Nguyễn Thị Mai	Nữ	03-10-88	10	8	5	6
28	48	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	02-12-89	10	9	5.5	7
29	50	Hoàng Thị My	Nữ	10-08-89	10	8.5	7.5	8
30	53	Hoàng Thị Ngân	Nữ	14-02-89	10	9	4.5	6
31	54	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	02-10-78	10	6.5	7.5	7
32	55	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	01-10-89	10	9	5	7
33	58	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	15-09-87	10	8	4.5	6
34	59	Trần Thị Thuý Như	Nữ	24-08-88	10	9	5	7
35	60	Hoàng Thị Nụ	Nữ	10-01-89	10	9	3	6
36	61	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Nữ	20-05-86	10	8	5	6
37	64	Nguyễn Thuỳ Phương	Nữ	17-09-89	10	9	6.5	8
38	65	Đặng Thị Phượng	Nữ	09-07-88	10	9	6	7
39	66	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	16-10-89	10	9	6.5	8
40	67	Hoàng Thị Lệ Quyên	Nữ	08-09-88	10	8	4	6
41	68	Đoàn Minh Tâm	Nữ	25-11-82	10	8	9	9
42	70	Hoàng Thị Thảo	Nữ	27-11-88	10	8HL	6.5	7HL
43	71	Ngô Thị Thắm	Nữ	12-07-88	10	9	7.5	8
44	72	Nguyễn Thị Thêu	Nữ	10-10-87	10	9	5.5	7
45	73	Kiều Thị Thu	Nữ	03-03-88	10	8	5.5	7
46	74	Nguyễn Hoài Thu	Nữ	09-03-88	10	8	5.5	7

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Ngoại Ngữ** *Mã:* **M08**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	75	Nguyễn Thị Thu	Nữ	05-05-88	10	9	8.5	9
48	76	Phạm Thị Thu	Nữ	28-09-88	10	8.5	7.5	8
49	79	Đặng Thị Thuý	Nữ	01-09-87	10	8	8	8
50	81	Vương Thị Thuý	Nữ	24-09-88	10	8.5	5.5	7
51	83	Nguyễn Thị Thư	Nữ	29-08-89	10	8.5	8.5	9
52	85	Nguyễn Thị Thương	Nữ	17-10-89	10	9	8.5	9
53	86	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	20-10-87	10	8	8.5	9
54	90	Nguyễn Thuý Trang	Nữ	28-05-89	10	9	8.5	9
55	92	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	12-02-87	10	8.5	8.5	9
56	93	Ngô Thị Tuyến	Nữ	05-12-88	10	9	9	9
57	94	Lê Thị Tuyết	Nữ	10-07-88	10	8	v 9	v 9
58	95	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Nữ	28-10-85	10	9	9	9
59	96	Vũ Thị Tuyết	Nữ	11-12-85	10	8.5	8.5	9
60	99	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	27-08-89	10	8.5	8.5	9
61	100	Phan Thị Hồng Vân	Nữ	31-12-89	10	8.5	9	9
62	102	Lương Thị Bích Việt	Nữ	23-07-88	10	8	8.5	9
63	104	Nguyễn Thị Vân Yên	Nữ	24-09-88	10	9	6	7
64	106	Trần Thị Hoàng Yến	Nữ	16-11-89	10	8.5	8	8
65	107	Vũ Thị Dung	Nữ	10-10-89	10	8.5	9	9

Danh sách này có 65 sinh viên.

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Lịch sử Đảng - Tư Tưởng HCM** *Mã:* **M09**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Đặng Vân Anh	Nữ	09-01-88	10	8	4	6
2	2	Trần Xuân Biên	Nam	05-03-89	10	8	5	6
3	3	Trần Thị Chi	Nữ	01-12-88	10	8	6	7
4	7	Lê Thị Kim Dung	Nữ	26-09-88	10	8	7	8
5	8	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	04-12-88	10	8	6	7
6	13	Nguyễn Phương Hải	Nữ	07-02-89	10	8	6	7
7	16	Cao Thị Hằng	Nữ	08-06-88	10	8	6	7
8	17	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	09-06-89	10	8	5	6
9	19	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	01-01-87	10	7	7	7
10	20	Vũ Ngọc Hân	Nữ	17-04-86	10	8	6	7
11	21	Đào Thị Hoa	Nữ	09-03-87	10	7	6	7
12	22	Trần Thị Hoa	Nữ	20-05-87	10	8	7	8
13	23	Trịnh Thị Phương Hoa	Nữ	02-09-89	10	8	6	7
14	26	Phạm Thị Hoài	Nữ	24-12-89	10	8.5	6	7
15	27	Lê Thị Hoàn	Nữ	13-09-87	10	7	4	6
16	28	Đặng Thị Huế	Nữ	07-05-89	10	8	6	7
17	29	Cao Thị Hương	Nữ	19-12-88	10	7	6	7
18	30	Lưu Thị Hương	Nữ	13-06-89	10	8	6	7
19	31	Nguyễn Thị Hương	Nữ	09-09-87	10	7	6	7
20	33	Bùi Thị Hường	Nữ	29-08-88	10	8	3	5
21	35	Đoàn Thị Phương Lan	Nữ	09-10-83	10	8	6	7
22	37	Lê Thị Len	Nữ	05-07-88	10	8	6	7
23	42	Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	25-02-85	10	8	6	7
24	44	Nguyễn Thị Loan	Nữ	16-04-87	10	8	4	6
25	45	Vũ Thị Loan	Nữ	05-10-89	10	7	5	6
26	46	Đỗ Thị Mai	Nữ	03-04-86	10	8	6	7
27	47	Nguyễn Thị Mai	Nữ	03-10-88	10	8.5	6	7
28	48	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	02-12-89	10	8	6	7
29	50	Hoàng Thị My	Nữ	10-08-89	10	7	4	6
30	53	Hoàng Thị Ngân	Nữ	14-02-89	10	8	6	7
31	54	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	02-10-78	10	7	6	7
32	55	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	01-10-89	10	8	3	5
33	58	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	15-09-87	10	8	5	6
34	59	Trần Thị Thuý Như	Nữ	24-08-88	10	7	6	7
35	60	Hoàng Thị Nụ	Nữ	10-01-89	10	7	6	7
36	61	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Nữ	20-05-86	10	8	5	6
37	64	Nguyễn Thuỳ Phương	Nữ	17-09-89	10	8	4	6
38	65	Đặng Thị Phượng	Nữ	09-07-88	10	7	5	6
39	66	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	16-10-89	10	7	6	7
40	67	Hoàng Thị Lệ Quyên	Nữ	08-09-88	10	8	6	7
41	68	Đoàn Minh Tâm	Nữ	25-11-82	10	7	6	7
42	70	Hoàng Thị Thảo	Nữ	27-11-88	10	8	7	8
43	71	Ngô Thị Thắm	Nữ	12-07-88	10	8	5	3 6
44	72	Nguyễn Thị Thêu	Nữ	10-10-87	10	7.5	7	7
45	73	Kiều Thị Thu	Nữ	03-03-88	10	8	6	7
46	74	Nguyễn Hoài Thu	Nữ	09-03-88	10	7	5	6

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Lịch sử Đảng - Tư Tưởng HCM** *Mã:* **M09**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	75	Nguyễn Thị Thu	Nữ	05-05-88	10	7.5	6	7
48	76	Phạm Thị Thu	Nữ	28-09-88	10	8	4	6
49	79	Đặng Thị Thuý	Nữ	01-09-87	10	8	KL 5	3 6
50	81	Vương Thị Thuý	Nữ	24-09-88	10	8	6	7
51	83	Nguyễn Thị Thư	Nữ	29-08-89	10	8	6	7
52	85	Nguyễn Thị Thương	Nữ	17-10-89	10	8	6	7
53	86	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	20-10-87	10	8	6	7
54	90	Nguyễn Thuý Trang	Nữ	28-05-89	10	8	6	7
55	92	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	12-02-87	10	8	6	7
56	93	Ngô Thị Tuyến	Nữ	05-12-88	10	8.5	7	8
57	94	Lê Thị Tuyết	Nữ	10-07-88	10	8	6	7
58	95	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Nữ	28-10-85	10	8	5	6
59	96	Vũ Thị Tuyết	Nữ	11-12-85	10	8	5	6
60	99	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	27-08-89	10	8.5	5	7
61	100	Phan Thị Hồng Vân	Nữ	31-12-89	10	8	6	7
62	102	Lương Thị Bích Việt	Nữ	23-07-88	10	8	6	7
63	104	Nguyễn Thị Vân Yên	Nữ	24-09-88	10	8	6	7
64	106	Trần Thị Hoàng Yến	Nữ	16-11-89	10	8.5	6	7
65	107	Vũ Thị Dung	Nữ	10-10-89	10	8	7	8

Danh sách này có 65 sinh viên.

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **PPNC khoa học** *Mã:* **M10**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Đặng Vân Anh	Nữ	09-01-88	10	7	6	7
2	2	Trần Xuân Biên	Nam	05-03-89	10	6	7	7
3	3	Trần Thị Chi	Nữ	01-12-88	10	8	6	7
4	7	Lê Thị Kim Dung	Nữ	26-09-88	10	4	5	5
5	8	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	04-12-88	10	7	6	7
6	13	Nguyễn Phương Hải	Nữ	07-02-89	10	8	4	6
7	16	Cao Thị Hằng	Nữ	08-06-88	10	4	3 4L3	4 5
8	17	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	09-06-89	10	7	4	6
9	19	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	01-01-87	10	8	7	8
10	20	Vũ Ngọc Hân	Nữ	17-04-86	10	5	4L3	3 5
11	21	Đào Thị Hoa	Nữ	09-03-87	10	7	6	7
12	22	Trần Thị Hoa	Nữ	20-05-87	10	4	6	6
13	23	Trịnh Thị Phương Hoa	Nữ	02-09-89	10	7	7	7
14	26	Phạm Thị Hoài	Nữ	24-12-89	10	4	6	6
15	27	Lê Thị Hoàn	Nữ	13-09-87	10	4	4	5
16	28	Đặng Thị Huế	Nữ	07-05-89	10	7	5	6
17	29	Cao Thị Hương	Nữ	19-12-88	10	7	5	6
18	30	Lưu Thị Hương	Nữ	13-06-89	10	7	5	6
19	31	Nguyễn Thị Hương	Nữ	09-09-87	10	7	6	7
20	33	Bùi Thị Hường	Nữ	29-08-88	10	7	7	7
21	35	Đoàn Thị Phương Lan	Nữ	09-10-83	10	8	7	8
22	37	Lê Thị Len	Nữ	05-07-88	10	8	7	8
23	42	Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	25-02-85	10	4	4	5
24	44	Nguyễn Thị Loan	Nữ	16-04-87	10	6	4	5
25	45	Vũ Thị Loan	Nữ	05-10-89	10	7	6	7
26	46	Đỗ Thị Mai	Nữ	03-04-86	10	4	4	5
27	47	Nguyễn Thị Mai	Nữ	03-10-88	10	8	5	6
28	48	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	02-12-89	10	7	7	7
29	50	Hoàng Thị My	Nữ	10-08-89	10	7	5	6
30	53	Hoàng Thị Ngân	Nữ	14-02-89	10	7	5	6
31	54	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	02-10-78	10	7	7	7
32	55	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	01-10-89	10	4	4	5
33	58	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	15-09-87	10	6	3	5
34	59	Trần Thị Thuý Như	Nữ	24-08-88	10	6	6	6
35	60	Hoàng Thị Nụ	Nữ	10-01-89	10	4	5	5
36	61	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Nữ	20-05-86	10	7	4	6
37	64	Nguyễn Thuỳ Phương	Nữ	17-09-89	10	4	4	5
38	65	Đặng Thị Phượng	Nữ	09-07-88	10	6	4	5
39	66	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	16-10-89	10	7	7	7
40	67	Hoàng Thị Lệ Quyên	Nữ	08-09-88	10	6	4	5
41	68	Đoàn Minh Tâm	Nữ	25-11-82	10	6	2 5	4 6
42	70	Hoàng Thị Thảo	Nữ	27-11-88	10	6	5	6
43	71	Ngô Thị Thắm	Nữ	12-07-88	10	6	2 4S	4 5
44	72	Nguyễn Thị Thêu	Nữ	10-10-87	10	4	1 4L3	3 5
45	73	Kiều Thị Thu	Nữ	03-03-88	10	5	2 2	4 4
46	74	Nguyễn Hoài Thu	Nữ	09-03-88	10	6	4	5

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **PPNC khoa học** *Mã:* **M10**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	75	Nguyễn Thị Thu	Nữ	05-05-88	10	7	7	7
48	76	Phạm Thị Thu	Nữ	28-09-88	10	6	5	6
49	79	Đặng Thị Thuý	Nữ	01-09-87	10	8	6	7
50	81	Vương Thị Thuý	Nữ	24-09-88	10	4	6	6
51	83	Nguyễn Thị Thư	Nữ	29-08-89	10	6	6	6
52	85	Nguyễn Thị Thương	Nữ	17-10-89	10	7	6	7
53	86	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	20-10-87	10	7	6	7
54	90	Nguyễn Thuý Trang	Nữ	28-05-89	10	4	6	6
55	92	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	12-02-87	10	7	5	6
56	93	Ngô Thị Tuyến	Nữ	05-12-88	10	4	5	5
57	94	Lê Thị Tuyết	Nữ	10-07-88	10	7	5	6
58	95	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Nữ	28-10-85	10	4	6	6
59	96	Vũ Thị Tuyết	Nữ	11-12-85	10	7	1 4L3	4 6
60	99	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	27-08-89	10	8	1 8L2	4 8
61	100	Phan Thị Hồng Vân	Nữ	31-12-89	10	6	7	7
62	102	Lương Thị Bích Việt	Nữ	23-07-88	10	7	6	7
63	104	Nguyễn Thị Vân Yên	Nữ	24-09-88	10	4	7	6
64	106	Trần Thị Hoàng Yến	Nữ	16-11-89	10	8	7	8
65	107	Vũ Thị Dung	Nữ	10-10-89	10	8	7	8

Danh sách này có 65 sinh viên.

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Đại sơ cấp** *Mã:* **M11**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Đặng Vân Anh	Nữ	09-01-88	10	8	6	7
2	2	Trần Xuân Biên	Nam	05-03-89	10	8	6	7
3	3	Trần Thị Chi	Nữ	01-12-88	10	8	6	7
4	7	Lê Thị Kim Dung	Nữ	26-09-88	10	8	5	6
5	8	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	04-12-88	10	8	6	7
6	13	Nguyễn Phương Hải	Nữ	07-02-89	10	8	8	8
7	16	Cao Thị Hằng	Nữ	08-06-88	10	8	5	6
8	17	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	09-06-89	10	8	5	6
9	19	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	01-01-87	10	8	5	6
10	20	Vũ Ngọc Hân	Nữ	17-04-86	10	8	7	8
11	21	Đào Thị Hoa	Nữ	09-03-87	10	8	8	8
12	22	Trần Thị Hoa	Nữ	20-05-87	10	8	7	8
13	23	Trịnh Thị Phương Hoa	Nữ	02-09-89	10	8	7	8
14	26	Phạm Thị Hoài	Nữ	24-12-89	10	8	6	7
15	27	Lê Thị Hoàn	Nữ	13-09-87	10	8	7	8
16	28	Đặng Thị Huế	Nữ	07-05-89	10	8	7	8
17	29	Cao Thị Hương	Nữ	19-12-88	10	8	7	8
18	30	Lưu Thị Hương	Nữ	13-06-89	10	8	7	8
19	31	Nguyễn Thị Hương	Nữ	09-09-87	10	8	6	7
20	33	Bùi Thị Hường	Nữ	29-08-88	10	8	5	6
21	35	Đoàn Thị Phương Lan	Nữ	09-10-83	10	8	6	7
22	37	Lê Thị Len	Nữ	05-07-88	10	8	7	8
23	42	Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	25-02-85	10	8	5	6
24	44	Nguyễn Thị Loan	Nữ	16-04-87	10	8	5	6
25	45	Vũ Thị Loan	Nữ	05-10-89	10	8	7	8
26	46	Đỗ Thị Mai	Nữ	03-04-86	10	8	6	7
27	47	Nguyễn Thị Mai	Nữ	03-10-88	10	8	6	7
28	48	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	02-12-89	10	8	6	7
29	50	Hoàng Thị My	Nữ	10-08-89	10	8	7	8
30	53	Hoàng Thị Ngân	Nữ	14-02-89	10	8	6	7
31	54	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	02-10-78	10	8	6	7
32	55	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	01-10-89	10	8	7	8
33	58	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	15-09-87	10	8	6	7
34	59	Trần Thị Thuý Như	Nữ	24-08-88	10	8	6	7
35	60	Hoàng Thị Nụ	Nữ	10-01-89	10	8	7	8
36	61	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Nữ	20-05-86	10	8	KL 3.5	3 6
37	64	Nguyễn Thuỳ Phương	Nữ	17-09-89	10	8	8	8
38	65	Đặng Thị Phượng	Nữ	09-07-88	10	8	6	7
39	66	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	16-10-89	10	8	6	7
40	67	Hoàng Thị Lệ Quyên	Nữ	08-09-88	10	8	5	6
41	68	Đoàn Minh Tâm	Nữ	25-11-82	10	8	7	8
42	70	Hoàng Thị Thảo	Nữ	27-11-88	10	8	7	8
43	71	Ngô Thị Thắm	Nữ	12-07-88	10	8	7	8
44	72	Nguyễn Thị Thêu	Nữ	10-10-87	10	8	6	7
45	73	Kiều Thị Thu	Nữ	03-03-88	10	8	6	7
46	74	Nguyễn Hoài Thu	Nữ	09-03-88	10	8	6	7

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Đại sơ cấp** *Mã:* **M11**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	75	Nguyễn Thị Thu	Nữ	05-05-88	10	8	5	6
48	76	Phạm Thị Thu	Nữ	28-09-88	10	8	6	7
49	79	Đặng Thị Thuý	Nữ	01-09-87	10	8	6	7
50	81	Vương Thị Thuý	Nữ	24-09-88	10	8	6	7
51	83	Nguyễn Thị Thư	Nữ	29-08-89	10	8	6	7
52	85	Nguyễn Thị Thương	Nữ	17-10-89	10	8	6	7
53	86	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	20-10-87	10	8	6	7
54	90	Nguyễn Thuý Trang	Nữ	28-05-89	10	8	6	7
55	92	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	12-02-87	10	8	8	8
56	93	Ngô Thị Tuyến	Nữ	05-12-88	10	8	6	7
57	94	Lê Thị Tuyết	Nữ	10-07-88	10	8	6	7
58	95	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Nữ	28-10-85	10	8	5	6
59	96	Vũ Thị Tuyết	Nữ	11-12-85	10	8	8	8
60	99	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	27-08-89	10	8	5	6
61	100	Phan Thị Hồng Vân	Nữ	31-12-89	10	8	5	6
62	102	Lương Thị Bích Việt	Nữ	23-07-88	10	8	5	6
63	104	Nguyễn Thị Vân Yên	Nữ	24-09-88	10	8	6	7
64	106	Trần Thị Hoàng Yến	Nữ	16-11-89	10	8	6	7
65	107	Vũ Thị Dung	Nữ	10-10-89	10	8	7	8

Danh sách này có 65 sinh viên.

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Tiếng Việt 1** *Mã:* **M12**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Đặng Vân Anh	Nữ	09-01-88	10	7BS	6	7
2	2	Trần Xuân Biên	Nam	05-03-89	10	7	8	8
3	3	Trần Thị Chi	Nữ	01-12-88	10	7	7	7
4	7	Lê Thị Kim Dung	Nữ	26-09-88	10	6	6	6
5	8	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	04-12-88	10	7	6	7
6	13	Nguyễn Phương Hải	Nữ	07-02-89	10	7	6	7
7	16	Cao Thị Hằng	Nữ	08-06-88	10	6	8	8
8	17	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	09-06-89	10	7	6	7
9	19	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	01-01-87	10	5	6	6
10	20	Vũ Ngọc Hân	Nữ	17-04-86	10	6	6	6
11	21	Đào Thị Hoa	Nữ	09-03-87	10	6	6	6
12	22	Trần Thị Hoa	Nữ	20-05-87	10	7	8	8
13	23	Trịnh Thị Phương Hoa	Nữ	02-09-89	10	7	7	7
14	26	Phạm Thị Hoài	Nữ	24-12-89	10	7	7	7
15	27	Lê Thị Hoàn	Nữ	13-09-87	10	6	6	6
16	28	Đặng Thị Huế	Nữ	07-05-89	10	7	4	6
17	29	Cao Thị Hương	Nữ	19-12-88	10	7	5	6
18	30	Lưu Thị Hương	Nữ	13-06-89	10	7	6	7
19	31	Nguyễn Thị Hương	Nữ	09-09-87	10	8	6	7
20	33	Bùi Thị Hường	Nữ	29-08-88	10	7	6	7
21	35	Đoàn Thị Phương Lan	Nữ	09-10-83	10	5	7	7
22	37	Lê Thị Len	Nữ	05-07-88	10	7	7	7
23	42	Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	25-02-85	10	6	7	7
24	44	Nguyễn Thị Loan	Nữ	16-04-87	10	7	8	8
25	45	Vũ Thị Loan	Nữ	05-10-89	10	7	7	7
26	46	Đỗ Thị Mai	Nữ	03-04-86	10	7	7	7
27	47	Nguyễn Thị Mai	Nữ	03-10-88	10	7	8	8
28	48	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	02-12-89	10	7	8	8
29	50	Hoàng Thị My	Nữ	10-08-89	10	6	7	7
30	53	Hoàng Thị Ngân	Nữ	14-02-89	10	8	7	8
31	54	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	02-10-78	10	7	7	7
32	55	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	01-10-89	10	8	7	8
33	58	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	15-09-87	10	7	6	7
34	59	Trần Thị Thuý Như	Nữ	24-08-88	10	7	8	8
35	60	Hoàng Thị Nụ	Nữ	10-01-89	10	7	7	7
36	61	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Nữ	20-05-86	10	7	7	7
37	64	Nguyễn Thuỳ Phương	Nữ	17-09-89	10	7	7	7
38	65	Đặng Thị Phượng	Nữ	09-07-88	10	6	7	7
39	66	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	16-10-89	10	7	8	8
40	67	Hoàng Thị Lệ Quyên	Nữ	08-09-88	10	7	8	8
41	68	Đoàn Minh Tâm	Nữ	25-11-82	10	7	8	8
42	70	Hoàng Thị Thảo	Nữ	27-11-88	10	7	7	7
43	71	Ngô Thị Thắm	Nữ	12-07-88	10	6	7	7
44	72	Nguyễn Thị Thêu	Nữ	10-10-87	10	6	8	8
45	73	Kiều Thị Thu	Nữ	03-03-88	10	6	7	7
46	74	Nguyễn Hoài Thu	Nữ	09-03-88	10	7	6	7

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Tiếng Việt 1** *Mã:* **M12**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	75	Nguyễn Thị Thu	Nữ	05-05-88	10	7	7	7
48	76	Phạm Thị Thu	Nữ	28-09-88	10	6	7	7
49	79	Đặng Thị Thuý	Nữ	01-09-87	10	7	7	7
50	81	Vương Thị Thuý	Nữ	24-09-88	10	8	7	8
51	83	Nguyễn Thị Thư	Nữ	29-08-89	10	7	7	7
52	85	Nguyễn Thị Thương	Nữ	17-10-89	10	7	7	7
53	86	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	20-10-87	10	7	6	7
54	90	Nguyễn Thuý Trang	Nữ	28-05-89	10	7	7	7
55	92	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	12-02-87	10	7	7	7
56	93	Ngô Thị Tuyến	Nữ	05-12-88	10	7	7	7
57	94	Lê Thị Tuyết	Nữ	10-07-88	10	7	5	6
58	95	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Nữ	28-10-85	10	7	4	6
59	96	Vũ Thị Tuyết	Nữ	11-12-85	10	7	6	7
60	99	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	27-08-89	10	7	6	7
61	100	Phan Thị Hồng Vân	Nữ	31-12-89	10	7	8	8
62	102	Lương Thị Bích Việt	Nữ	23-07-88	10	7	8	8
63	104	Nguyễn Thị Vân Yên	Nữ	24-09-88	10	7	7	7
64	106	Trần Thị Hoàng Yến	Nữ	16-11-89	10	7	8	8
65	107	Vũ Thị Dung	Nữ	10-10-89	10	7	7	7

Danh sách này có 65 sinh viên.

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Tiếng Việt 2** *Mã:* **M13**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Đặng Vân Anh	Nữ	09-01-88	10	7BS	6	7
2	2	Trần Xuân Biên	Nam	05-03-89	10	7	7	7
3	3	Trần Thị Chi	Nữ	01-12-88	10	6	6	6
4	7	Lê Thị Kim Dung	Nữ	26-09-88	10	7	6	7
5	8	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	04-12-88	10	8	8	8
6	13	Nguyễn Phương Hải	Nữ	07-02-89	10	7	7	7
7	16	Cao Thị Hằng	Nữ	08-06-88	10	6	7	7
8	17	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	09-06-89	10	7	7	7
9	19	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	01-01-87	10	7	7	7
10	20	Vũ Ngọc Hân	Nữ	17-04-86	10	7	7	7
11	21	Đào Thị Hoa	Nữ	09-03-87	10	6	6	6
12	22	Trần Thị Hoa	Nữ	20-05-87	10	7	7	7
13	23	Trịnh Thị Phương Hoa	Nữ	02-09-89	10	7	6	7
14	26	Phạm Thị Hoài	Nữ	24-12-89	10	7	7	7
15	27	Lê Thị Hoàn	Nữ	13-09-87	10	7	6	7
16	28	Đặng Thị Huế	Nữ	07-05-89	10	7	8	8
17	29	Cao Thị Hương	Nữ	19-12-88	10	7	7	7
18	30	Lưu Thị Hương	Nữ	13-06-89	10	7	7	7
19	31	Nguyễn Thị Hương	Nữ	09-09-87	10	7	8	8
20	33	Bùi Thị Hường	Nữ	29-08-88	10	7	7	7
21	35	Đoàn Thị Phương Lan	Nữ	09-10-83	10	6	7	7
22	37	Lê Thị Len	Nữ	05-07-88	10	7	8	8
23	42	Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	25-02-85	10	7	7	7
24	44	Nguyễn Thị Loan	Nữ	16-04-87	10	7	8	8
25	45	Vũ Thị Loan	Nữ	05-10-89	10	8	7	8
26	46	Đỗ Thị Mai	Nữ	03-04-86	10	8	7	8
27	47	Nguyễn Thị Mai	Nữ	03-10-88	10	8	7	8
28	48	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	02-12-89	10	7	7	7
29	50	Hoàng Thị My	Nữ	10-08-89	10	6	6	6
30	53	Hoàng Thị Ngân	Nữ	14-02-89	10	7	7	7
31	54	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	02-10-78	10	6	7	7
32	55	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	01-10-89	10	7	7	7
33	58	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	15-09-87	10	6	7	7
34	59	Trần Thị Thuý Như	Nữ	24-08-88	10	8	7	8
35	60	Hoàng Thị Nụ	Nữ	10-01-89	10	8	7	8
36	61	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Nữ	20-05-86	10	6	6	6
37	64	Nguyễn Thuỳ Phương	Nữ	17-09-89	10	7	6	7
38	65	Đặng Thị Phượng	Nữ	09-07-88	10	6	6	6
39	66	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	16-10-89	10	7	7	7
40	67	Hoàng Thị Lệ Quyên	Nữ	08-09-88	10	7	7	7
41	68	Đoàn Minh Tâm	Nữ	25-11-82	10	7	8	8
42	70	Hoàng Thị Thảo	Nữ	27-11-88	10	7	7	7
43	71	Ngô Thị Thắm	Nữ	12-07-88	10	6	7	7
44	72	Nguyễn Thị Thêu	Nữ	10-10-87	10	7	7	7
45	73	Kiều Thị Thu	Nữ	03-03-88	10	6	6	6
46	74	Nguyễn Hoài Thu	Nữ	09-03-88	10	7	7	7

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Tiếng Việt 2** *Mã:* **M13**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	75	Nguyễn Thị Thu	Nữ	05-05-88	10	7	7	7
48	76	Phạm Thị Thu	Nữ	28-09-88	10	6	6	6
49	79	Đặng Thị Thuý	Nữ	01-09-87	10	7	7	7
50	81	Vương Thị Thuý	Nữ	24-09-88	10	7	7	7
51	83	Nguyễn Thị Thư	Nữ	29-08-89	10	8	7	8
52	85	Nguyễn Thị Thương	Nữ	17-10-89	10	8	8	8
53	86	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	20-10-87	10	7	6	7
54	90	Nguyễn Thuý Trang	Nữ	28-05-89	10	7	7	7
55	92	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	12-02-87	10	6	6	6
56	93	Ngô Thị Tuyến	Nữ	05-12-88	10	7	7	7
57	94	Lê Thị Tuyết	Nữ	10-07-88	10	7	8	8
58	95	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Nữ	28-10-85	10	7	7	7
59	96	Vũ Thị Tuyết	Nữ	11-12-85	10	6	6	6
60	99	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	27-08-89	10	7	7	7
61	100	Phan Thị Hồng Vân	Nữ	31-12-89	10	7	8	8
62	102	Lương Thị Bích Việt	Nữ	23-07-88	10	7	8	8
63	104	Nguyễn Thị Vân Yên	Nữ	24-09-88	10	7	8	8
64	106	Trần Thị Hoàng Yến	Nữ	16-11-89	10	7	8	8
65	107	Vũ Thị Dung	Nữ	10-10-89	10	7	6	7

Danh sách này có 65 sinh viên.

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **ứng dụng CNTT** *Mã:* **M14**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Đặng Vân Anh	Nữ	09-01-88	10	7	6	7
2	2	Trần Xuân Biên	Nam	05-03-89	10	8	8	8
3	3	Trần Thị Chi	Nữ	01-12-88	10	8	6	7
4	7	Lê Thị Kim Dung	Nữ	26-09-88	10	9	6	7
5	8	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	04-12-88	10	8	8	8
6	13	Nguyễn Phương Hải	Nữ	07-02-89	10	7	9	9
7	16	Cao Thị Hằng	Nữ	08-06-88	10	8	6	7
8	17	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	09-06-89	10	7	9	9
9	19	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	01-01-87	10	7	6	7
10	20	Vũ Ngọc Hân	Nữ	17-04-86	10	7	7	7
11	21	Đào Thị Hoa	Nữ	09-03-87	10	7	6	7
12	22	Trần Thị Hoa	Nữ	20-05-87	10	7	8	8
13	23	Trịnh Thị Phương Hoa	Nữ	02-09-89	10	7	9	9
14	26	Phạm Thị Hoài	Nữ	24-12-89	10	6	6	6
15	27	Lê Thị Hoàn	Nữ	13-09-87	10	7	6	7
16	28	Đặng Thị Huế	Nữ	07-05-89	10	7	8	8
17	29	Cao Thị Hương	Nữ	19-12-88	10	7	8	8
18	30	Lưu Thị Hương	Nữ	13-06-89	10	8	9	9
19	31	Nguyễn Thị Hương	Nữ	09-09-87	10	8	10	9
20	33	Bùi Thị Hường	Nữ	29-08-88	10	8	8	8
21	35	Đoàn Thị Phương Lan	Nữ	09-10-83	10	8	6	7
22	37	Lê Thị Len	Nữ	05-07-88	10	7	8	8
23	42	Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	25-02-85	10	9	7	8
24	44	Nguyễn Thị Loan	Nữ	16-04-87	10	7	8	8
25	45	Vũ Thị Loan	Nữ	05-10-89	10	7	7	7
26	46	Đỗ Thị Mai	Nữ	03-04-86	10	8	8	8
27	47	Nguyễn Thị Mai	Nữ	03-10-88	10	7	7	7
28	48	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	02-12-89	10	9	9	9
29	50	Hoàng Thị My	Nữ	10-08-89	10	8	7	8
30	53	Hoàng Thị Ngân	Nữ	14-02-89	10	8	8	8
31	54	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	02-10-78	10	7	6	7
32	55	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	01-10-89	10	9	9	9
33	58	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	15-09-87	10	6	6	6
34	59	Trần Thị Thuý Như	Nữ	24-08-88	10	6	6	6
35	60	Hoàng Thị Nụ	Nữ	10-01-89	10	8	8	8
36	61	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Nữ	20-05-86	10	7	6	7
37	64	Nguyễn Thuỳ Phương	Nữ	17-09-89	10	8	6	7
38	65	Đặng Thị Phượng	Nữ	09-07-88	10	8	6	7
39	66	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	16-10-89	10	8	8	8
40	67	Hoàng Thị Lệ Quyên	Nữ	08-09-88	10	6	6	6
41	68	Đoàn Minh Tâm	Nữ	25-11-82	10	6	6	6
42	70	Hoàng Thị Thảo	Nữ	27-11-88	10	8	9	9
43	71	Ngô Thị Thắm	Nữ	12-07-88	10	7	7	7
44	72	Nguyễn Thị Thêu	Nữ	10-10-87	10	7	6	7
45	73	Kiều Thị Thu	Nữ	03-03-88	10	7		3
46	74	Nguyễn Hoài Thu	Nữ	09-03-88	10	7	6	7

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **ứng dụng CNTT** *Mã:* **M14**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	75	Nguyễn Thị Thu	Nữ	05-05-88	10	6	6	6
48	76	Phạm Thị Thu	Nữ	28-09-88	10	8	6	7
49	79	Đặng Thị Thuý	Nữ	01-09-87	10	7	8	8
50	81	Vương Thị Thuý	Nữ	24-09-88	10	7	8	8
51	83	Nguyễn Thị Thư	Nữ	29-08-89				
52	85	Nguyễn Thị Thương	Nữ	17-10-89	10	8	8	8
53	86	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	20-10-87	10	8	8	8
54	90	Nguyễn Thuý Trang	Nữ	28-05-89	10	8	7	8
55	92	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	12-02-87	10	9	6	7
56	93	Ngô Thị Tuyến	Nữ	05-12-88	10	8	7	8
57	94	Lê Thị Tuyết	Nữ	10-07-88	10	7	7	7
58	95	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Nữ	28-10-85	10	7	7	7
59	96	Vũ Thị Tuyết	Nữ	11-12-85	10	7	6	7
60	99	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	27-08-89	10	7	8	8
61	100	Phan Thị Hồng Vân	Nữ	31-12-89	10	8	10	9
62	102	Lương Thị Bích Việt	Nữ	23-07-88	10	6	6	6
63	104	Nguyễn Thị Vân Yên	Nữ	24-09-88	10	8	8	8
64	106	Trần Thị Hoàng Yến	Nữ	16-11-89	10	7	7	7
65	107	Vũ Thị Dung	Nữ	10-10-89	10	6	6	6

Danh sách này có 65 sinh viên.

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Tiếng Việt 3** *Mã:* **M15**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Đặng Vân Anh	Nữ	09-01-88	10	5	6	6
2	2	Trần Xuân Biên	Nam	05-03-89	10	5	5	6
3	3	Trần Thị Chi	Nữ	01-12-88	10	5	6	6
4	7	Lê Thị Kim Dung	Nữ	26-09-88	10	5	6	6
5	8	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	04-12-88	10	5	6	6
6	13	Nguyễn Phương Hải	Nữ	07-02-89	10	5	6	6
7	16	Cao Thị Hằng	Nữ	08-06-88	10	5	7	7
8	17	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	09-06-89	10	5	6	6
9	19	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	01-01-87	10	6	6	6
10	20	Vũ Ngọc Hân	Nữ	17-04-86	10	6	6	6
11	21	Đào Thị Hoa	Nữ	09-03-87	10	6	6	6
12	22	Trần Thị Hoa	Nữ	20-05-87	10	6	7	7
13	23	Trịnh Thị Phương Hoa	Nữ	02-09-89		HL		0
14	26	Phạm Thị Hoài	Nữ	24-12-89	10	5	6	6
15	27	Lê Thị Hoàn	Nữ	13-09-87	10	5	5	6
16	28	Đặng Thị Huế	Nữ	07-05-89	10	6	6	6
17	29	Cao Thị Hương	Nữ	19-12-88	10	6	7	7
18	30	Lưu Thị Hương	Nữ	13-06-89	10	6	7	7
19	31	Nguyễn Thị Hương	Nữ	09-09-87	10	5	6	6
20	33	Bùi Thị Hường	Nữ	29-08-88	10	5	6	6
21	35	Đoàn Thị Phương Lan	Nữ	09-10-83	10	5	6	6
22	37	Lê Thị Len	Nữ	05-07-88	10	5	7	7
23	42	Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	25-02-85	10	5	8	7
24	44	Nguyễn Thị Loan	Nữ	16-04-87	10	5	7	7
25	45	Vũ Thị Loan	Nữ	05-10-89	10	5	7	7
26	46	Đỗ Thị Mai	Nữ	03-04-86	10	5	7	7
27	47	Nguyễn Thị Mai	Nữ	03-10-88	10	5	7	7
28	48	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	02-12-89	10	6	7	7
29	50	Hoàng Thị My	Nữ	10-08-89	10	6	6	6
30	53	Hoàng Thị Ngân	Nữ	14-02-89	10	6	7	7
31	54	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	02-10-78	10	6	7	7
32	55	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	01-10-89	10	6	7	7
33	58	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	15-09-87	10	5	7	7
34	59	Trần Thị Thuý Như	Nữ	24-08-88	10	5	7	7
35	60	Hoàng Thị Nụ	Nữ	10-01-89	10	5	7	7
36	61	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Nữ	20-05-86	10	5	6	6
37	64	Nguyễn Thuỳ Phương	Nữ	17-09-89	10	6	7	7
38	65	Đặng Thị Phượng	Nữ	09-07-88	10	6	7	7
39	66	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	16-10-89	10	5	7	7
40	67	Hoàng Thị Lệ Quyên	Nữ	08-09-88	10	5	7	7
41	68	Đoàn Minh Tâm	Nữ	25-11-82	10	5	8	7
42	70	Hoàng Thị Thảo	Nữ	27-11-88	10	5	7	7
43	71	Ngô Thị Thắm	Nữ	12-07-88	10	5	7	7
44	72	Nguyễn Thị Thêu	Nữ	10-10-87	10	6	8	8
45	73	Kiều Thị Thu	Nữ	03-03-88	10	6	7	7
46	74	Nguyễn Hoài Thu	Nữ	09-03-88	10	6	7	7

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Tiếng Việt 3** *Mã:* **M15**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	75	Nguyễn Thị Thu	Nữ	05-05-88	10	5	8	7
48	76	Phạm Thị Thu	Nữ	28-09-88	10	6	7	7
49	79	Đặng Thị Thuý	Nữ	01-09-87	10	6	6	6
50	81	Vương Thị Thuý	Nữ	24-09-88	10	6	8	8
51	83	Nguyễn Thị Thư	Nữ	29-08-89	10	5	7	7
52	85	Nguyễn Thị Thương	Nữ	17-10-89	10	5	7	7
53	86	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	20-10-87	10	5	7	7
54	90	Nguyễn Thuý Trang	Nữ	28-05-89	10	5	6	6
55	92	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	12-02-87	10	5	7	7
56	93	Ngô Thị Tuyến	Nữ	05-12-88	10	5	6	6
57	94	Lê Thị Tuyết	Nữ	10-07-88	10	5	6	6
58	95	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Nữ	28-10-85	10	5	6	6
59	96	Vũ Thị Tuyết	Nữ	11-12-85	10	5	6	6
60	99	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	27-08-89	10	5	6	6
61	100	Phan Thị Hồng Vân	Nữ	31-12-89	10	6	6	6
62	102	Lương Thị Bích Việt	Nữ	23-07-88	10	5	7	7
63	104	Nguyễn Thị Vân Yên	Nữ	24-09-88	10	5	7	7
64	106	Trần Thị Hoàng Yến	Nữ	16-11-89	10	5	7	7
65	107	Vũ Thị Dung	Nữ	10-10-89	10	5	7	7

Danh sách này có 65 sinh viên.

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Công tác đội TNTP Và Nhi đồng HCM** *Mã:* **M16**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Đặng Vân Anh	Nữ	09-01-88	10	7	4	6
2	2	Trần Xuân Biên	Nam	05-03-89	10	7	5	6
3	3	Trần Thị Chi	Nữ	01-12-88	10	7	6	7
4	7	Lê Thị Kim Dung	Nữ	26-09-88	10	7	5	6
5	8	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	04-12-88	10	7	5	6
6	13	Nguyễn Phương Hải	Nữ	07-02-89	10	7	6	7
7	16	Cao Thị Hằng	Nữ	08-06-88	10	6	4	5
8	17	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	09-06-89	10	7	4	6
9	19	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	01-01-87	10	6	4	5
10	20	Vũ Ngọc Hân	Nữ	17-04-86	10	7	5	6
11	21	Đào Thị Hoa	Nữ	09-03-87	10	6	5	6
12	22	Trần Thị Hoa	Nữ	20-05-87	10	6	5	6
13	23	Trịnh Thị Phương Hoa	Nữ	02-09-89	10	7	6	7
14	26	Phạm Thị Hoài	Nữ	24-12-89	10	7	5	6
15	27	Lê Thị Hoàn	Nữ	13-09-87	10	6	4	5
16	28	Đặng Thị Huế	Nữ	07-05-89	10	5	5	6
17	29	Cao Thị Hương	Nữ	19-12-88	10	7	5	6
18	30	Lưu Thị Hương	Nữ	13-06-89	10	7	5	6
19	31	Nguyễn Thị Hương	Nữ	09-09-87	10	5	5	6
20	33	Bùi Thị Hường	Nữ	29-08-88	10	7	5	6
21	35	Đoàn Thị Phương Lan	Nữ	09-10-83	10	7	7	7
22	37	Lê Thị Len	Nữ	05-07-88	10	8	5	6
23	42	Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	25-02-85	10	7	5	6
24	44	Nguyễn Thị Loan	Nữ	16-04-87	10	5	5	6
25	45	Vũ Thị Loan	Nữ	05-10-89	10	7	5	6
26	46	Đỗ Thị Mai	Nữ	03-04-86	10	7	5	6
27	47	Nguyễn Thị Mai	Nữ	03-10-88	10	7	5	6
28	48	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	02-12-89	10	7	6	7
29	50	Hoàng Thị My	Nữ	10-08-89	10	7	5	6
30	53	Hoàng Thị Ngân	Nữ	14-02-89	10	7	5	6
31	54	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	02-10-78	10	7	4	6
32	55	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	01-10-89	10	7	5	6
33	58	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	15-09-87	10	6	4	5
34	59	Trần Thị Thuý Như	Nữ	24-08-88	10	7	5	6
35	60	Hoàng Thị Nụ	Nữ	10-01-89	10	7	5	6
36	61	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Nữ	20-05-86	10	6	4	5
37	64	Nguyễn Thuỳ Phương	Nữ	17-09-89	10	7	4	6
38	65	Đặng Thị Phượng	Nữ	09-07-88	10	6	6	6
39	66	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	16-10-89	10	7	4	6
40	67	Hoàng Thị Lệ Quyên	Nữ	08-09-88	10	7	5	6
41	68	Đoàn Minh Tâm	Nữ	25-11-82	10	7	5	6
42	70	Hoàng Thị Thảo	Nữ	27-11-88	10	6	5	6
43	71	Ngô Thị Thắm	Nữ	12-07-88	10	6	7	7
44	72	Nguyễn Thị Thêu	Nữ	10-10-87	10	6	v 5	v 6
45	73	Kiều Thị Thu	Nữ	03-03-88	10	7	5	6
46	74	Nguyễn Hoài Thu	Nữ	09-03-88	10	7	4	6

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Công tác đội TNTP Và Nhi đồng HCM** *Mã:* **M16**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	75	Nguyễn Thị Thu	Nữ	05-05-88	10	7	6	7
48	76	Phạm Thị Thu	Nữ	28-09-88	10	6	5	6
49	79	Đặng Thị Thuý	Nữ	01-09-87	10	7	5	6
50	81	Vương Thị Thuý	Nữ	24-09-88	10	7	5	6
51	83	Nguyễn Thị Thư	Nữ	29-08-89	10	7	6	7
52	85	Nguyễn Thị Thương	Nữ	17-10-89	10	6	7	7
53	86	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	20-10-87	10	7	5	6
54	90	Nguyễn Thuý Trang	Nữ	28-05-89	10	7	4	6
55	92	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	12-02-87	10	6	4	5
56	93	Ngô Thị Tuyến	Nữ	05-12-88	10	7	5	6
57	94	Lê Thị Tuyết	Nữ	10-07-88	10	7	5	6
58	95	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Nữ	28-10-85	10	7	5	6
59	96	Vũ Thị Tuyết	Nữ	11-12-85	10	7	5	6
60	99	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	27-08-89	10	7	5	6
61	100	Phan Thị Hồng Vân	Nữ	31-12-89	10	6	5	6
62	102	Lương Thị Bích Việt	Nữ	23-07-88	10	7	5	6
63	104	Nguyễn Thị Vân Yên	Nữ	24-09-88	10	7	5	6
64	106	Trần Thị Hoàng Yến	Nữ	16-11-89	10	7	5	6
65	107	Vũ Thị Dung	Nữ	10-10-89	10	7	5	6

Danh sách này có 65 sinh viên.

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **PPDH Tự nhiên xã hội** *Mã:* **M17**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Đặng Vân Anh	Nữ	09-01-88	10	8	6	7
2	2	Trần Xuân Biên	Nam	05-03-89	10	8	6	7
3	3	Trần Thị Chi	Nữ	01-12-88	10	6	5	6
4	7	Lê Thị Kim Dung	Nữ	26-09-88	10	6	6	6
5	8	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	04-12-88	10	9	6	7
6	13	Nguyễn Phương Hải	Nữ	07-02-89	10	7	7	7
7	16	Cao Thị Hằng	Nữ	08-06-88	10	8	6	7
8	17	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	09-06-89	10	6	6	6
9	19	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	01-01-87	10	7	6	7
10	20	Vũ Ngọc Hân	Nữ	17-04-86	10	7	7	7
11	21	Đào Thị Hoa	Nữ	09-03-87	10	8	6	7
12	22	Trần Thị Hoa	Nữ	20-05-87	10	6	7	7
13	23	Trịnh Thị Phương Hoa	Nữ	02-09-89	10	7	6	7
14	26	Phạm Thị Hoài	Nữ	24-12-89	10	8	6	7
15	27	Lê Thị Hoàn	Nữ	13-09-87	10	9	5	7
16	28	Đặng Thị Huế	Nữ	07-05-89	10	7	6	7
17	29	Cao Thị Hương	Nữ	19-12-88	10	7	6	7
18	30	Lưu Thị Hương	Nữ	13-06-89	10	7	7	7
19	31	Nguyễn Thị Hương	Nữ	09-09-87	10	7	6	7
20	33	Bùi Thị Hường	Nữ	29-08-88	10	8	6	7
21	35	Đoàn Thị Phương Lan	Nữ	09-10-83	10	8	7	8
22	37	Lê Thị Len	Nữ	05-07-88	10	6	5	6
23	42	Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	25-02-85	10	8	7	8
24	44	Nguyễn Thị Loan	Nữ	16-04-87	10	8	8	8
25	45	Vũ Thị Loan	Nữ	05-10-89	10	7	7	7
26	46	Đỗ Thị Mai	Nữ	03-04-86	10	7	6	7
27	47	Nguyễn Thị Mai	Nữ	03-10-88	10	8	5	6
28	48	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	02-12-89	10	7	6	7
29	50	Hoàng Thị My	Nữ	10-08-89	10	8	6	7
30	53	Hoàng Thị Ngân	Nữ	14-02-89	10	6	5	6
31	54	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	02-10-78	10	7	5	6
32	55	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	01-10-89	10	6	6	6
33	58	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	15-09-87	10	8	5	6
34	59	Trần Thị Thuý Như	Nữ	24-08-88	10	7	6	7
35	60	Hoàng Thị Nụ	Nữ	10-01-89	10	7	6	7
36	61	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Nữ	20-05-86	10	8	6	7
37	64	Nguyễn Thuỳ Phương	Nữ	17-09-89	10	6	7	7
38	65	Đặng Thị Phượng	Nữ	09-07-88	10	8	6	7
39	66	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	16-10-89	10	6	4	5
40	67	Hoàng Thị Lệ Quyên	Nữ	08-09-88	10	6	7	7
41	68	Đoàn Minh Tâm	Nữ	25-11-82	10	6	8	8
42	70	Hoàng Thị Thảo	Nữ	27-11-88	10	8	6	7
43	71	Ngô Thị Thắm	Nữ	12-07-88	10	6	6	6
44	72	Nguyễn Thị Thêu	Nữ	10-10-87	10	8	7	8
45	73	Kiều Thị Thu	Nữ	03-03-88	10	5	4	5
46	74	Nguyễn Hoài Thu	Nữ	09-03-88	10	8	6	7

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **PPDH Tự nhiên xã hội** *Mã:* **M17**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	75	Nguyễn Thị Thu	Nữ	05-05-88	10	8	7	8
48	76	Phạm Thị Thu	Nữ	28-09-88	10	8	6	7
49	79	Đặng Thị Thuý	Nữ	01-09-87	10	6	6	6
50	81	Vương Thị Thuý	Nữ	24-09-88	10	7	7	7
51	83	Nguyễn Thị Thư	Nữ	29-08-89	10	6	7	7
52	85	Nguyễn Thị Thương	Nữ	17-10-89	10	6	6	6
53	86	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	20-10-87	10	8	7	8
54	90	Nguyễn Thuý Trang	Nữ	28-05-89	10	6	7	7
55	92	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	12-02-87	10	6	7	7
56	93	Ngô Thị Tuyến	Nữ	05-12-88	10	6	7	7
57	94	Lê Thị Tuyết	Nữ	10-07-88	10	6	7	7
58	95	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Nữ	28-10-85	10	6	6	6
59	96	Vũ Thị Tuyết	Nữ	11-12-85	10	7	6	7
60	99	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	27-08-89	10	8	6	7
61	100	Phan Thị Hồng Vân	Nữ	31-12-89	10	8	5	6
62	102	Lương Thị Bích Việt	Nữ	23-07-88	10	7	5	6
63	104	Nguyễn Thị Vân Yên	Nữ	24-09-88	10	6	6	6
64	106	Trần Thị Hoàng Yến	Nữ	16-11-89	10	8	7	8
65	107	Vũ Thị Dung	Nữ	10-10-89	10	10	5	7

Danh sách này có 65 sinh viên.

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **PP Thống kê Toán** *Mã:* **M18**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Đặng Vân Anh	Nữ	09-01-88	10	7	5	6
2	2	Trần Xuân Biên	Nam	05-03-89	10	8	5	6
3	3	Trần Thị Chi	Nữ	01-12-88	10	9	7	8
4	7	Lê Thị Kim Dung	Nữ	26-09-88	10	8	7	8
5	8	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	04-12-88	10	9	4	6
6	13	Nguyễn Phương Hải	Nữ	07-02-89	10	8	9	9
7	16	Cao Thị Hằng	Nữ	08-06-88	10	8	6	7
8	17	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	09-06-89	10	7	6	7
9	19	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	01-01-87	10	8	7	8
10	20	Vũ Ngọc Hân	Nữ	17-04-86	10	8	5	6
11	21	Đào Thị Hoa	Nữ	09-03-87	10	8	3	5
12	22	Trần Thị Hoa	Nữ	20-05-87	10	8	3	5
13	23	Trịnh Thị Phương Hoa	Nữ	02-09-89	10	8	5	6
14	26	Phạm Thị Hoài	Nữ	24-12-89	10	8	9	9
15	27	Lê Thị Hoàn	Nữ	13-09-87	10	8	6	7
16	28	Đặng Thị Huế	Nữ	07-05-89	10	8	5	6
17	29	Cao Thị Hương	Nữ	19-12-88	10	7	5	6
18	30	Lưu Thị Hương	Nữ	13-06-89	10	9	5	7
19	31	Nguyễn Thị Hương	Nữ	09-09-87	10	9	5	7
20	33	Bùi Thị Hường	Nữ	29-08-88	10	9	9	9
21	35	Đoàn Thị Phương Lan	Nữ	09-10-83	10	9	9	9
22	37	Lê Thị Len	Nữ	05-07-88	10	9	5	7
23	42	Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	25-02-85	10	6	5	6
24	44	Nguyễn Thị Loan	Nữ	16-04-87	10	8	6	7
25	45	Vũ Thị Loan	Nữ	05-10-89	10	8	5	6
26	46	Đỗ Thị Mai	Nữ	03-04-86	10	9	6	7
27	47	Nguyễn Thị Mai	Nữ	03-10-88	10	9	6	7
28	48	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	02-12-89	10	8	9	9
29	50	Hoàng Thị My	Nữ	10-08-89	10	8	5	6
30	53	Hoàng Thị Ngân	Nữ	14-02-89	10	8	8	8
31	54	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	02-10-78	10	8	7	8
32	55	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	01-10-89	10	9	9	9
33	58	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	15-09-87	10	8	4	6
34	59	Trần Thị Thuý Như	Nữ	24-08-88	10	7	8	8
35	60	Hoàng Thị Nụ	Nữ	10-01-89	10	8	5	6
36	61	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Nữ	20-05-86	10	7	6	7
37	64	Nguyễn Thuỳ Phương	Nữ	17-09-89	10	8	9	9
38	65	Đặng Thị Phượng	Nữ	09-07-88	10	8	8	8
39	66	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	16-10-89	10	8	8	8
40	67	Hoàng Thị Lệ Quyên	Nữ	08-09-88	10	8	8	8
41	68	Đoàn Minh Tâm	Nữ	25-11-82	10	8	8	8
42	70	Hoàng Thị Thảo	Nữ	27-11-88	10	8	3	5
43	71	Ngô Thị Thắm	Nữ	12-07-88	10	8	9	9
44	72	Nguyễn Thị Thêu	Nữ	10-10-87	10	6HL	5	6HL
45	73	Kiều Thị Thu	Nữ	03-03-88	10	5HL		
46	74	Nguyễn Hoài Thu	Nữ	09-03-88	10	5HL	5	6HL

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **PP Thống kê Toán** *Mã:* **M18**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	75	Nguyễn Thị Thu	Nữ	05-05-88	10	8	9	9
48	76	Phạm Thị Thu	Nữ	28-09-88	10	8	2	5
49	79	Đặng Thị Thuý	Nữ	01-09-87	10	8	3	5
50	81	Vương Thị Thuý	Nữ	24-09-88	10	9	7	8
51	83	Nguyễn Thị Thư	Nữ	29-08-89	10	8	7	8
52	85	Nguyễn Thị Thương	Nữ	17-10-89	10	8	3	5
53	86	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	20-10-87	10	8	2	5
54	90	Nguyễn Thuý Trang	Nữ	28-05-89	10	8	4	6
55	92	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	12-02-87	10	8	4	6
56	93	Ngô Thị Tuyến	Nữ	05-12-88	10	8	7	8
57	94	Lê Thị Tuyết	Nữ	10-07-88	10	8	4	6
58	95	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Nữ	28-10-85	10	8	3	5
59	96	Vũ Thị Tuyết	Nữ	11-12-85	10	6HL	5	6HL
60	99	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	27-08-89	10	8	4	6
61	100	Phan Thị Hồng Vân	Nữ	31-12-89	10	8	v 5	3 6
62	102	Lương Thị Bích Việt	Nữ	23-07-88	10	8	5	6
63	104	Nguyễn Thị Vân Yên	Nữ	24-09-88	10	9	3	6
64	106	Trần Thị Hoàng Yến	Nữ	16-11-89	10	8	6	7
65	107	Vũ Thị Dung	Nữ	10-10-89	10	8	2	5

Danh sách này có 65 sinh viên.

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Lý luận dạy học tiểu học** *Mã:* **M19**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Đặng Vân Anh	Nữ	09-01-88	10	7	5	6
2	2	Trần Xuân Biên	Nam	05-03-89	10	5	5	6
3	3	Trần Thị Chi	Nữ	01-12-88	10	8	6	7
4	7	Lê Thị Kim Dung	Nữ	26-09-88	10	6	5	6
5	8	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	04-12-88	10	7	6	7
6	13	Nguyễn Phương Hải	Nữ	07-02-89	10	7	7	7
7	16	Cao Thị Hằng	Nữ	08-06-88	10	7	5	6
8	17	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	09-06-89	10	7	6	7
9	19	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	01-01-87	10	7	7	7
10	20	Vũ Ngọc Hân	Nữ	17-04-86	10	7	7	7
11	21	Đào Thị Hoa	Nữ	09-03-87	10	8	5	6
12	22	Trần Thị Hoa	Nữ	20-05-87	10	7	7	7
13	23	Trịnh Thị Phương Hoa	Nữ	02-09-89	10	7	6	7
14	26	Phạm Thị Hoài	Nữ	24-12-89	10	7	6	7
15	27	Lê Thị Hoàn	Nữ	13-09-87	10	7	7	7
16	28	Đặng Thị Huế	Nữ	07-05-89	10	7	6	7
17	29	Cao Thị Hương	Nữ	19-12-88	10	8	6	7
18	30	Lưu Thị Hương	Nữ	13-06-89	10	8	6	7
19	31	Nguyễn Thị Hương	Nữ	09-09-87	10	7	6	7
20	33	Bùi Thị Hường	Nữ	29-08-88	10	7	5	6
21	35	Đoàn Thị Phương Lan	Nữ	09-10-83	10	7	6	7
22	37	Lê Thị Len	Nữ	05-07-88	10	8	5	6
23	42	Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	25-02-85	10	6	7	7
24	44	Nguyễn Thị Loan	Nữ	16-04-87	10	7	6	7
25	45	Vũ Thị Loan	Nữ	05-10-89	10	7	6	7
26	46	Đỗ Thị Mai	Nữ	03-04-86	10	7	6	7
27	47	Nguyễn Thị Mai	Nữ	03-10-88	10	7	6	7
28	48	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	02-12-89	10	7	5	6
29	50	Hoàng Thị My	Nữ	10-08-89	10	7	6	7
30	53	Hoàng Thị Ngân	Nữ	14-02-89	10	7	6	7
31	54	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	02-10-78	10	8	6	7
32	55	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	01-10-89	10	8	6	7
33	58	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	15-09-87	10	7	7	7
34	59	Trần Thị Thuý Như	Nữ	24-08-88	10	7	5	6
35	60	Hoàng Thị Nụ	Nữ	10-01-89	10	7	6	7
36	61	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Nữ	20-05-86	10	8	5	6
37	64	Nguyễn Thuỳ Phương	Nữ	17-09-89	10	7	7	7
38	65	Đặng Thị Phượng	Nữ	09-07-88	10	7	7	7
39	66	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	16-10-89	10	6	7	7
40	67	Hoàng Thị Lệ Quyên	Nữ	08-09-88	10	7	6	7
41	68	Đoàn Minh Tâm	Nữ	25-11-82	10	7	5	6
42	70	Hoàng Thị Thảo	Nữ	27-11-88	10	6	7	7
43	71	Ngô Thị Thắm	Nữ	12-07-88	10	8	v 8	v 8
44	72	Nguyễn Thị Thêu	Nữ	10-10-87	10	7	7	7
45	73	Kiều Thị Thu	Nữ	03-03-88	10	8	7	8
46	74	Nguyễn Hoài Thu	Nữ	09-03-88	10	8	6	7

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Lý luận dạy học tiểu học** *Mã:* **M19**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	75	Nguyễn Thị Thu	Nữ	05-05-88	10	7	6	7
48	76	Phạm Thị Thu	Nữ	28-09-88	10	7	6	7
49	79	Đặng Thị Thuý	Nữ	01-09-87	10	7	7	7
50	81	Vương Thị Thuý	Nữ	24-09-88	10	6	6	6
51	83	Nguyễn Thị Thư	Nữ	29-08-89	10	7	5	6
52	85	Nguyễn Thị Thương	Nữ	17-10-89	10	7	5	6
53	86	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	20-10-87	10	7	5	6
54	90	Nguyễn Thuý Trang	Nữ	28-05-89	10	6	6	6
55	92	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	12-02-87	10	7	5	6
56	93	Ngô Thị Tuyến	Nữ	05-12-88	10	7	6	7
57	94	Lê Thị Tuyết	Nữ	10-07-88	10	7	5	6
58	95	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Nữ	28-10-85	10	7	6	7
59	96	Vũ Thị Tuyết	Nữ	11-12-85	10	6	5	6
60	99	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	27-08-89	10	8	6	7
61	100	Phan Thị Hồng Vân	Nữ	31-12-89	10	7	7	7
62	102	Lương Thị Bích Việt	Nữ	23-07-88	10	7	6	7
63	104	Nguyễn Thị Vân Yên	Nữ	24-09-88	10	8	6	7
64	106	Trần Thị Hoàng Yến	Nữ	16-11-89	10	7	6	7
65	107	Vũ Thị Dung	Nữ	10-10-89	10	7	6	7

Danh sách này có 65 sinh viên.

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **PPDH Đạo đức** *Mã:* **M20**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Đặng Vân Anh	Nữ	09-01-88	10	7	5	6
2	2	Trần Xuân Biên	Nam	05-03-89	10	6	5	6
3	3	Trần Thị Chi	Nữ	01-12-88	10	6	5	6
4	7	Lê Thị Kim Dung	Nữ	26-09-88	10	7	6	7
5	8	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	04-12-88	10	7	5	6
6	13	Nguyễn Phương Hải	Nữ	07-02-89	10	6	3	5
7	16	Cao Thị Hằng	Nữ	08-06-88	10	6	8	8
8	17	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	09-06-89	10	7	4	6
9	19	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	01-01-87	10	6	4	5
10	20	Vũ Ngọc Hân	Nữ	17-04-86	10	6	3	5
11	21	Đào Thị Hoa	Nữ	09-03-87	10	6	4	5
12	22	Trần Thị Hoa	Nữ	20-05-87	10	6	4	5
13	23	Trịnh Thị Phương Hoa	Nữ	02-09-89	10	7	5	6
14	26	Phạm Thị Hoài	Nữ	24-12-89	10	6	5	6
15	27	Lê Thị Hoàn	Nữ	13-09-87	10	6	7	7
16	28	Đặng Thị Huế	Nữ	07-05-89	10	6	6	6
17	29	Cao Thị Hương	Nữ	19-12-88	10	6	5	6
18	30	Lưu Thị Hương	Nữ	13-06-89	10	6	5	6
19	31	Nguyễn Thị Hương	Nữ	09-09-87	10	6	6	6
20	33	Bùi Thị Hường	Nữ	29-08-88	10	6	5	6
21	35	Đoàn Thị Phương Lan	Nữ	09-10-83	10	6	6	6
22	37	Lê Thị Len	Nữ	05-07-88	10	6	5	6
23	42	Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	25-02-85	10	4	6	6
24	44	Nguyễn Thị Loan	Nữ	16-04-87	10	6	5	6
25	45	Vũ Thị Loan	Nữ	05-10-89	10	6	5	6
26	46	Đỗ Thị Mai	Nữ	03-04-86	10	6	8	8
27	47	Nguyễn Thị Mai	Nữ	03-10-88	10	4	5	5
28	48	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	02-12-89	10	6	5	6
29	50	Hoàng Thị My	Nữ	10-08-89	10	6	5	6
30	53	Hoàng Thị Ngân	Nữ	14-02-89	10	6	5	6
31	54	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	02-10-78	10	6	5	6
32	55	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	01-10-89	10	7	6	7
33	58	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	15-09-87	10	5	4	5
34	59	Trần Thị Thuý Như	Nữ	24-08-88	10	6	8	8
35	60	Hoàng Thị Nụ	Nữ	10-01-89	10	6	5	6
36	61	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Nữ	20-05-86	10	6	5	6
37	64	Nguyễn Thuỳ Phương	Nữ	17-09-89	10	4	5	5
38	65	Đặng Thị Phượng	Nữ	09-07-88	10	6	5	6
39	66	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	16-10-89	10	6	5	6
40	67	Hoàng Thị Lệ Quyên	Nữ	08-09-88	10	6	5	6
41	68	Đoàn Minh Tâm	Nữ	25-11-82	10	6	5	6
42	70	Hoàng Thị Thảo	Nữ	27-11-88	10	6	5	6
43	71	Ngô Thị Thắm	Nữ	12-07-88	10	6	5	6
44	72	Nguyễn Thị Thêu	Nữ	10-10-87	10	5	4	5
45	73	Kiều Thị Thu	Nữ	03-03-88	10	5	v 5	3 6
46	74	Nguyễn Hoài Thu	Nữ	09-03-88	10	4	5	5

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **PPDH Đạo đức** *Mã:* **M20**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	75	Nguyễn Thị Thu	Nữ	05-05-88	10	6	7	7
48	76	Phạm Thị Thu	Nữ	28-09-88	10	4	7	6
49	79	Đặng Thị Thuý	Nữ	01-09-87	10	7	6	7
50	81	Vương Thị Thuý	Nữ	24-09-88	10	6	5	6
51	83	Nguyễn Thị Thư	Nữ	29-08-89	10	6	5	6
52	85	Nguyễn Thị Thương	Nữ	17-10-89	10	7	5	6
53	86	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	20-10-87	10	6	5	6
54	90	Nguyễn Thuý Trang	Nữ	28-05-89	10	6	5	6
55	92	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	12-02-87	10	7	7	7
56	93	Ngô Thị Tuyến	Nữ	05-12-88	10	7	5	6
57	94	Lê Thị Tuyết	Nữ	10-07-88	10	6	5	6
58	95	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Nữ	28-10-85	10	6	4	5
59	96	Vũ Thị Tuyết	Nữ	11-12-85	10	7	6	7
60	99	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	27-08-89	10	6	5	6
61	100	Phan Thị Hồng Vân	Nữ	31-12-89	10	6	5	6
62	102	Lương Thị Bích Việt	Nữ	23-07-88	10	6	5	6
63	104	Nguyễn Thị Vân Yên	Nữ	24-09-88	10	6	5	6
64	106	Trần Thị Hoàng Yến	Nữ	16-11-89	10	6	6	6
65	107	Vũ Thị Dung	Nữ	10-10-89	10	6	6	6

Danh sách này có 65 sinh viên.

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Số học** *Mã:* **M21**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Đặng Vân Anh	Nữ	09-01-88	10	8	7	8
2	2	Trần Xuân Biên	Nam	05-03-89	10	8	10	9
3	3	Trần Thị Chi	Nữ	01-12-88	10	8	9	9
4	7	Lê Thị Kim Dung	Nữ	26-09-88	10	8	6	7
5	8	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	04-12-88	10	8	5	6
6	13	Nguyễn Phương Hải	Nữ	07-02-89	10	8	10	9
7	16	Cao Thị Hằng	Nữ	08-06-88	10	8	8	8
8	17	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	09-06-89	10	8	8	8
9	19	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	01-01-87	10	8HL	8 HL	8HL
10	20	Vũ Ngọc Hân	Nữ	17-04-86	10	8	7	8
11	21	Đào Thị Hoa	Nữ	09-03-87	10	9HL	8 HL	9HL
12	22	Trần Thị Hoa	Nữ	20-05-87	10	8	5	6
13	23	Trịnh Thị Phương Hoa	Nữ	02-09-89	10	8	5	6
14	26	Phạm Thị Hoài	Nữ	24-12-89	10	8	5	6
15	27	Lê Thị Hoàn	Nữ	13-09-87	10	8	5	6
16	28	Đặng Thị Huế	Nữ	07-05-89	10	8	8	8
17	29	Cao Thị Hương	Nữ	19-12-88	10	8	8	8
18	30	Lưu Thị Hương	Nữ	13-06-89	10	8	8	8
19	31	Nguyễn Thị Hương	Nữ	09-09-87	10	8	8	8
20	33	Bùi Thị Hường	Nữ	29-08-88	10	8	7	8
21	35	Đoàn Thị Phương Lan	Nữ	09-10-83	10	8	8	8
22	37	Lê Thị Len	Nữ	05-07-88	10	8	8	8
23	42	Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	25-02-85	10	8	5	6
24	44	Nguyễn Thị Loan	Nữ	16-04-87	10	8	7	8
25	45	Vũ Thị Loan	Nữ	05-10-89	10	8	5	6
26	46	Đỗ Thị Mai	Nữ	03-04-86	10	8	5	6
27	47	Nguyễn Thị Mai	Nữ	03-10-88	10	8	5	6
28	48	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	02-12-89	10	8	5	6
29	50	Hoàng Thị My	Nữ	10-08-89	10	8	5	6
30	53	Hoàng Thị Ngân	Nữ	14-02-89	10	8	6	7
31	54	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	02-10-78	10	8	5	6
32	55	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	01-10-89	10	8	5	6
33	58	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	15-09-87	10	8	7	8
34	59	Trần Thị Thuý Như	Nữ	24-08-88	10	8	5	6
35	60	Hoàng Thị Nụ	Nữ	10-01-89	10	8	5	6
36	61	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Nữ	20-05-86	10	7HL	4	6
37	64	Nguyễn Thuỳ Phương	Nữ	17-09-89	10	8	5	6
38	65	Đặng Thị Phượng	Nữ	09-07-88	10	8	5	6
39	66	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	16-10-89	10	4	5	5
40	67	Hoàng Thị Lệ Quyên	Nữ	08-09-88	10	8	5	6
41	68	Đoàn Minh Tâm	Nữ	25-11-82	10	8	5	6
42	70	Hoàng Thị Thảo	Nữ	27-11-88	10	8	5	6
43	71	Ngô Thị Thắm	Nữ	12-07-88	10	8	5	6
44	72	Nguyễn Thị Thêu	Nữ	10-10-87	10	8	5	6
45	73	Kiều Thị Thu	Nữ	03-03-88	10	8	v 0.5	3 4
46	74	Nguyễn Hoài Thu	Nữ	09-03-88	10	8	5	6

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Số học** *Mã:* **M21**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	75	Nguyễn Thị Thu	Nữ	05-05-88	10	8	7	8
48	76	Phạm Thị Thu	Nữ	28-09-88	10	8	6	7
49	79	Đặng Thị Thuý	Nữ	01-09-87	10	8	5	6
50	81	Vương Thị Thuý	Nữ	24-09-88	10	8	5	6
51	83	Nguyễn Thị Thư	Nữ	29-08-89	10	8	5	6
52	85	Nguyễn Thị Thương	Nữ	17-10-89	10	8HL	8 HL	8HL
53	86	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	20-10-87	10	8	5	6
54	90	Nguyễn Thuý Trang	Nữ	28-05-89	10	8	5	6
55	92	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	12-02-87	10	8HL	7 HL	8HL
56	93	Ngô Thị Tuyến	Nữ	05-12-88	10	8	5	6
57	94	Lê Thị Tuyết	Nữ	10-07-88	10	8	5	6
58	95	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Nữ	28-10-85	10	8	5	6
59	96	Vũ Thị Tuyết	Nữ	11-12-85	10	8	5	6
60	99	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	27-08-89	10	8	5	6
61	100	Phan Thị Hồng Vân	Nữ	31-12-89	10	8	5	6
62	102	Lương Thị Bích Việt	Nữ	23-07-88	10	8	5	6
63	104	Nguyễn Thị Vân Yên	Nữ	24-09-88	10	8	5	6
64	106	Trần Thị Hoàng Yến	Nữ	16-11-89	10	8	5	6
65	107	Vũ Thị Dung	Nữ	10-10-89	10	8	5	6

Danh sách này có 65 sinh viên.

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **PPDH thủ công kỹ thuật** *Mã:* **M22**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Đặng Vân Anh	Nữ	09-01-88	10	7	7	7
2	2	Trần Xuân Biên	Nam	05-03-89	10	6	8	8
3	3	Trần Thị Chi	Nữ	01-12-88	10	8	6	7
4	7	Lê Thị Kim Dung	Nữ	26-09-88	10	8	6	7
5	8	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	04-12-88	10	7	7	7
6	13	Nguyễn Phương Hải	Nữ	07-02-89	10	6	5	6
7	16	Cao Thị Hằng	Nữ	08-06-88	10	8	7	8
8	17	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	09-06-89	10	7	6	7
9	19	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	01-01-87	10	7	5	6
10	20	Vũ Ngọc Hân	Nữ	17-04-86	10	8	6	7
11	21	Đào Thị Hoa	Nữ	09-03-87	10	7	5	6
12	22	Trần Thị Hoa	Nữ	20-05-87	10	8	6	7
13	23	Trịnh Thị Phương Hoa	Nữ	02-09-89	10	6	6	6
14	26	Phạm Thị Hoài	Nữ	24-12-89	10	6	6	6
15	27	Lê Thị Hoàn	Nữ	13-09-87	10	7	5	6
16	28	Đặng Thị Huế	Nữ	07-05-89	10	6	7	7
17	29	Cao Thị Hương	Nữ	19-12-88	10	7	6	7
18	30	Lưu Thị Hương	Nữ	13-06-89	10	7	6	7
19	31	Nguyễn Thị Hương	Nữ	09-09-87	10	7	7	7
20	33	Bùi Thị Hường	Nữ	29-08-88	10	7	6	7
21	35	Đoàn Thị Phương Lan	Nữ	09-10-83	10	7	7	7
22	37	Lê Thị Len	Nữ	05-07-88	10	7	7	7
23	42	Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	25-02-85	10	8	7	8
24	44	Nguyễn Thị Loan	Nữ	16-04-87	10	6	6	6
25	45	Vũ Thị Loan	Nữ	05-10-89	10	7	5	6
26	46	Đỗ Thị Mai	Nữ	03-04-86	10	7	7	7
27	47	Nguyễn Thị Mai	Nữ	03-10-88	10	7	7	7
28	48	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	02-12-89	10	6	6	6
29	50	Hoàng Thị My	Nữ	10-08-89	10	8	7	8
30	53	Hoàng Thị Ngân	Nữ	14-02-89	10	8	7	8
31	54	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	02-10-78	10	8	7	8
32	55	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	01-10-89	10	7	6	7
33	58	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	15-09-87	10	7	6	7
34	59	Trần Thị Thuý Như	Nữ	24-08-88	10	7	6	7
35	60	Hoàng Thị Nụ	Nữ	10-01-89	10	6	v 6	v 6
36	61	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Nữ	20-05-86	10	7	6	7
37	64	Nguyễn Thuỳ Phương	Nữ	17-09-89	10	8	6	7
38	65	Đặng Thị Phượng	Nữ	09-07-88	10	8	6	7
39	66	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	16-10-89	10	8	7	8
40	67	Hoàng Thị Lệ Quyên	Nữ	08-09-88	10	6	7	7
41	68	Đoàn Minh Tâm	Nữ	25-11-82	10	5	7	7
42	70	Hoàng Thị Thảo	Nữ	27-11-88	10	7	6	7
43	71	Ngô Thị Thắm	Nữ	12-07-88	10	9	8	9
44	72	Nguyễn Thị Thêu	Nữ	10-10-87	10	8	8	8
45	73	Kiều Thị Thu	Nữ	03-03-88	10	8	7	8
46	74	Nguyễn Hoài Thu	Nữ	09-03-88	10	7	5	6

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **PPDH thủ công kỹ thuật** *Mã:* **M22**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	75	Nguyễn Thị Thu	Nữ	05-05-88	10	6	7	7
48	76	Phạm Thị Thu	Nữ	28-09-88	10	8	7	8
49	79	Đặng Thị Thuý	Nữ	01-09-87	10	7	6	7
50	81	Vương Thị Thuý	Nữ	24-09-88	10	7	6	7
51	83	Nguyễn Thị Thư	Nữ	29-08-89	10	7	6	7
52	85	Nguyễn Thị Thương	Nữ	17-10-89	10	7	6	7
53	86	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	20-10-87	10	7	6	7
54	90	Nguyễn Thuý Trang	Nữ	28-05-89	10	7	6	7
55	92	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	12-02-87	10	8	7	8
56	93	Ngô Thị Tuyến	Nữ	05-12-88	10	7	7	7
57	94	Lê Thị Tuyết	Nữ	10-07-88	10	6	6	6
58	95	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Nữ	28-10-85	10	7	6	7
59	96	Vũ Thị Tuyết	Nữ	11-12-85	10	8	6	7
60	99	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	27-08-89	10	7	6	7
61	100	Phan Thị Hồng Vân	Nữ	31-12-89	10	7	6	7
62	102	Lương Thị Bích Việt	Nữ	23-07-88	10	6	6	6
63	104	Nguyễn Thị Vân Yên	Nữ	24-09-88	10	7	7	7
64	106	Trần Thị Hoàng Yến	Nữ	16-11-89	10	8	6	7
65	107	Vũ Thị Dung	Nữ	10-10-89	10	7	5	6

Danh sách này có 65 sinh viên.

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Văn học** *Mã:* **M23**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Đặng Vân Anh	Nữ	09-01-88	10	7	7	7
2	2	Trần Xuân Biên	Nam	05-03-89	10	7	5	6
3	3	Trần Thị Chi	Nữ	01-12-88	10	8	6	7
4	7	Lê Thị Kim Dung	Nữ	26-09-88	10	8	7	8
5	8	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	04-12-88	10	8	7	8
6	13	Nguyễn Phương Hải	Nữ	07-02-89	10	8	6	7
7	16	Cao Thị Hằng	Nữ	08-06-88	10	7	1 7	4 7
8	17	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	09-06-89	10	8	5	6
9	19	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	01-01-87	10	8	7	8
10	20	Vũ Ngọc Hân	Nữ	17-04-86	10	7	8	8
11	21	Đào Thị Hoa	Nữ	09-03-87	10	8	1 6	4 7
12	22	Trần Thị Hoa	Nữ	20-05-87	10	8	6	7
13	23	Trịnh Thị Phương Hoa	Nữ	02-09-89	10	8	1 7	4 8
14	26	Phạm Thị Hoài	Nữ	24-12-89	10	7	7	7
15	27	Lê Thị Hoàn	Nữ	13-09-87	10	8	6	7
16	28	Đặng Thị Huế	Nữ	07-05-89	10	7	5	6
17	29	Cao Thị Hương	Nữ	19-12-88	10	7	7	7
18	30	Lưu Thị Hương	Nữ	13-06-89	10	7	5	6
19	31	Nguyễn Thị Hương	Nữ	09-09-87	10	8	7	8
20	33	Bùi Thị Hường	Nữ	29-08-88	10	7	5	6
21	35	Đoàn Thị Phương Lan	Nữ	09-10-83	10	8	8	8
22	37	Lê Thị Len	Nữ	05-07-88	10	8	6	7
23	42	Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	25-02-85	10	7	7	7
24	44	Nguyễn Thị Loan	Nữ	16-04-87	10	8	1 7	4 8
25	45	Vũ Thị Loan	Nữ	05-10-89	10	8	8	8
26	46	Đỗ Thị Mai	Nữ	03-04-86	10	7	1 7	4 7
27	47	Nguyễn Thị Mai	Nữ	03-10-88	10	8	1 8	4 8
28	48	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	02-12-89	10	8	6	7
29	50	Hoàng Thị My	Nữ	10-08-89	10	7	6	7
30	53	Hoàng Thị Ngân	Nữ	14-02-89	10	8	5	6
31	54	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	02-10-78	10	8	5	6
32	55	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	01-10-89	10	8	5	6
33	58	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	15-09-87	10	8	7	8
34	59	Trần Thị Thuý Như	Nữ	24-08-88	10	7	7	7
35	60	Hoàng Thị Nụ	Nữ	10-01-89	10	7	v 7	3 7
36	61	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Nữ	20-05-86	10	8	5	6
37	64	Nguyễn Thuỳ Phương	Nữ	17-09-89	10	8	1 6	4 7
38	65	Đặng Thị Phượng	Nữ	09-07-88	10	7	5	6
39	66	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	16-10-89	10	8	5	6
40	67	Hoàng Thị Lệ Quyên	Nữ	08-09-88	10	8	7	8
41	68	Đoàn Minh Tâm	Nữ	25-11-82	10	8	7	8
42	70	Hoàng Thị Thảo	Nữ	27-11-88	10	8	7	8
43	71	Ngô Thị Thắm	Nữ	12-07-88	10	7	1 7	4 7
44	72	Nguyễn Thị Thêu	Nữ	10-10-87	10	7	1 7	4 7
45	73	Kiều Thị Thu	Nữ	03-03-88	10	7	1 7	4 7
46	74	Nguyễn Hoài Thu	Nữ	09-03-88	10	8	1 6	4 7

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Văn học** *Mã:* **M23**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	75	Nguyễn Thị Thu	Nữ	05-05-88	10	8	5	6
48	76	Phạm Thị Thu	Nữ	28-09-88	10	7	1 7	4 7
49	79	Đặng Thị Thuý	Nữ	01-09-87	10	8	5	6
50	81	Vương Thị Thuý	Nữ	24-09-88	10	8	7	8
51	83	Nguyễn Thị Thư	Nữ	29-08-89	10	7	6	7
52	85	Nguyễn Thị Thương	Nữ	17-10-89	10	8	7	8
53	86	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	20-10-87	10	8	6	7
54	90	Nguyễn Thuý Trang	Nữ	28-05-89	10	7	7	7
55	92	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	12-02-87	10	8	7	8
56	93	Ngô Thị Tuyến	Nữ	05-12-88	10	7	5	6
57	94	Lê Thị Tuyết	Nữ	10-07-88	10	7	7	7
58	95	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Nữ	28-10-85	10	8	7	8
59	96	Vũ Thị Tuyết	Nữ	11-12-85	10	8	6	7
60	99	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	27-08-89	10	8	5	6
61	100	Phan Thị Hồng Vân	Nữ	31-12-89	10	8	7	8
62	102	Lương Thị Bích Việt	Nữ	23-07-88	10	8	6	7
63	104	Nguyễn Thị Vân Yên	Nữ	24-09-88	10	8	7	8
64	106	Trần Thị Hoàng Yến	Nữ	16-11-89	10	8	6	7
65	107	Vũ Thị Dung	Nữ	10-10-89	10	8	7	8

Danh sách này có 65 sinh viên.

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Chuyên đề Toán** *Mã:* **M24**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Đặng Vân Anh	Nữ	09-01-88	10	7	4	6
2	2	Trần Xuân Biên	Nam	05-03-89	10	7	4	6
3	3	Trần Thị Chi	Nữ	01-12-88	10	7	4	6
4	7	Lê Thị Kim Dung	Nữ	26-09-88	10	7	5	6
5	8	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	04-12-88	10	7	4	6
6	13	Nguyễn Phương Hải	Nữ	07-02-89	10	7	5	6
7	16	Cao Thị Hằng	Nữ	08-06-88	10	7	4	6
8	17	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	09-06-89	10	7	4	6
9	19	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	01-01-87	10	7	5	6
10	20	Vũ Ngọc Hân	Nữ	17-04-86	10	7	4	6
11	21	Đào Thị Hoa	Nữ	09-03-87	10	7	4	6
12	22	Trần Thị Hoa	Nữ	20-05-87	10	7	4	6
13	23	Trịnh Thị Phương Hoa	Nữ	02-09-89	10	7	4	6
14	26	Phạm Thị Hoài	Nữ	24-12-89	10	7	4	6
15	27	Lê Thị Hoàn	Nữ	13-09-87	10	7	4	6
16	28	Đặng Thị Huế	Nữ	07-05-89	10	7	5	6
17	29	Cao Thị Hương	Nữ	19-12-88	10	7	5	6
18	30	Lưu Thị Hương	Nữ	13-06-89	10	7	5	6
19	31	Nguyễn Thị Hương	Nữ	09-09-87	10	7	5	6
20	33	Bùi Thị Hường	Nữ	29-08-88	10	7	4	6
21	35	Đoàn Thị Phương Lan	Nữ	09-10-83	10	7	4	6
22	37	Lê Thị Len	Nữ	05-07-88	10	7	4	6
23	42	Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	25-02-85	10	7	7	7
24	44	Nguyễn Thị Loan	Nữ	16-04-87	10	7	4	6
25	45	Vũ Thị Loan	Nữ	05-10-89	10	7	4	6
26	46	Đỗ Thị Mai	Nữ	03-04-86	10	7	4	6
27	47	Nguyễn Thị Mai	Nữ	03-10-88	10	7	4	6
28	48	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	02-12-89	10	7	4	6
29	50	Hoàng Thị My	Nữ	10-08-89	10	7	7	7
30	53	Hoàng Thị Ngân	Nữ	14-02-89	10	7	6	7
31	54	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	02-10-78	10	7	7	7
32	55	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	01-10-89	10	7	6	7
33	58	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	15-09-87	10	7	6	7
34	59	Trần Thị Thuý Như	Nữ	24-08-88	10	7	4	6
35	60	Hoàng Thị Nụ	Nữ	10-01-89	10	7	v 1.5	v 4
36	61	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Nữ	20-05-86	10	7	6	7
37	64	Nguyễn Thuỳ Phương	Nữ	17-09-89	10	7	6	7
38	65	Đặng Thị Phượng	Nữ	09-07-88	10	7	7	7
39	66	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	16-10-89	10	7	6	7
40	67	Hoàng Thị Lệ Quyên	Nữ	08-09-88	10	7	6	7
41	68	Đoàn Minh Tâm	Nữ	25-11-82	10	7	6	7
42	70	Hoàng Thị Thảo	Nữ	27-11-88	10	7	4	6
43	71	Ngô Thị Thắm	Nữ	12-07-88	10	7	6	7
44	72	Nguyễn Thị Thêu	Nữ	10-10-87	10	7	4	6
45	73	Kiều Thị Thu	Nữ	03-03-88	10	7	4	6
46	74	Nguyễn Hoài Thu	Nữ	09-03-88	10	7	4	6

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Chuyên đề Toán** *Mã:* **M24**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	75	Nguyễn Thị Thu	Nữ	05-05-88	10	7	4	6
48	76	Phạm Thị Thu	Nữ	28-09-88	10	7	4	6
49	79	Đặng Thị Thuý	Nữ	01-09-87	10	7	5	6
50	81	Vương Thị Thuý	Nữ	24-09-88	10	7	v 6	v 7
51	83	Nguyễn Thị Thư	Nữ	29-08-89	10	7	4	6
52	85	Nguyễn Thị Thương	Nữ	17-10-89	10	7	4	6
53	86	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	20-10-87	10	7	4	6
54	90	Nguyễn Thuý Trang	Nữ	28-05-89	10	7	5	6
55	92	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	12-02-87	10	7	4	6
56	93	Ngô Thị Tuyến	Nữ	05-12-88	10	7	4	6
57	94	Lê Thị Tuyết	Nữ	10-07-88	10	7	4	6
58	95	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Nữ	28-10-85	10	7	4	6
59	96	Vũ Thị Tuyết	Nữ	11-12-85	10	7	5	6
60	99	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	27-08-89	10	7	5	6
61	100	Phan Thị Hồng Vân	Nữ	31-12-89	10	7	4	6
62	102	Lương Thị Bích Việt	Nữ	23-07-88	10	7	5	6
63	104	Nguyễn Thị Vân Yên	Nữ	24-09-88	10	7	6	7
64	106	Trần Thị Hoàng Yến	Nữ	16-11-89	10	7	5	6
65	107	Vũ Thị Dung	Nữ	10-10-89	10	7	4	6

Danh sách này có 65 sinh viên.

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **PPDH Toán** *Mã:* **M25**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Đặng Vân Anh	Nữ	09-01-88	10	8	2	5
2	2	Trần Xuân Biên	Nam	05-03-89	10	8	7	8
3	3	Trần Thị Chi	Nữ	01-12-88	10	8	4	6
4	7	Lê Thị Kim Dung	Nữ	26-09-88	10	8	7	8
5	8	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	04-12-88	10	8	5	6
6	13	Nguyễn Phương Hải	Nữ	07-02-89	10	8	5	6
7	16	Cao Thị Hằng	Nữ	08-06-88	10	8	1 4	4 6
8	17	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	09-06-89	10	8	3	5
9	19	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	01-01-87	10	8	7	3 8
10	20	Vũ Ngọc Hân	Nữ	17-04-86	10	8	3	5
11	21	Đào Thị Hoa	Nữ	09-03-87	10	8	3	5
12	22	Trần Thị Hoa	Nữ	20-05-87	10	9	3	6
13	23	Trịnh Thị Phương Hoa	Nữ	02-09-89	10	8	5	3 6
14	26	Phạm Thị Hoài	Nữ	24-12-89	10	7	5	6
15	27	Lê Thị Hoàn	Nữ	13-09-87	10	8	3	5
16	28	Đặng Thị Huế	Nữ	07-05-89	10	8	6	7
17	29	Cao Thị Hương	Nữ	19-12-88	10	9	6	7
18	30	Lưu Thị Hương	Nữ	13-06-89	10	8	6	7
19	31	Nguyễn Thị Hương	Nữ	09-09-87	10	7	7	7
20	33	Bùi Thị Hường	Nữ	29-08-88	10	8	5	6
21	35	Đoàn Thị Phương Lan	Nữ	09-10-83	10	8	6	7
22	37	Lê Thị Len	Nữ	05-07-88	10	8	3	5
23	42	Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	25-02-85	10	8	4	6
24	44	Nguyễn Thị Loan	Nữ	16-04-87	10	8	5	6
25	45	Vũ Thị Loan	Nữ	05-10-89	10	8	5	6
26	46	Đỗ Thị Mai	Nữ	03-04-86	10	8	4	6
27	47	Nguyễn Thị Mai	Nữ	03-10-88	10	8	3	5
28	48	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	02-12-89	10	8	6	7
29	50	Hoàng Thị My	Nữ	10-08-89	10	8	4	6
30	53	Hoàng Thị Ngân	Nữ	14-02-89	10	8	5	6
31	54	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	02-10-78	10	7	5	6
32	55	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	01-10-89	10	8	7	8
33	58	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	15-09-87	10	8	4	6
34	59	Trần Thị Thuý Như	Nữ	24-08-88	10	8	3	5
35	60	Hoàng Thị Nụ	Nữ	10-01-89	10	8	3	5
36	61	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Nữ	20-05-86	10	8	2	5
37	64	Nguyễn Thuỳ Phương	Nữ	17-09-89	10	7	2 5	4 6
38	65	Đặng Thị Phượng	Nữ	09-07-88	10	8	4	6
39	66	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	16-10-89	10	8	3	5
40	67	Hoàng Thị Lệ Quyên	Nữ	08-09-88	10	8	2	5
41	68	Đoàn Minh Tâm	Nữ	25-11-82	10	7	6	7
42	70	Hoàng Thị Thảo	Nữ	27-11-88	10	8	4	6
43	71	Ngô Thị Thắm	Nữ	12-07-88	10	8	5	6
44	72	Nguyễn Thị Thêu	Nữ	10-10-87	10	8	1 5	4 6
45	73	Kiều Thị Thu	Nữ	03-03-88	10	8	3	5
46	74	Nguyễn Hoài Thu	Nữ	09-03-88	10	8	4	6

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **PPDH Toán** *Mã:* **M25**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	75	Nguyễn Thị Thu	Nữ	05-05-88	10	8	5	6
48	76	Phạm Thị Thu	Nữ	28-09-88	10	7	4	6
49	79	Đặng Thị Thuý	Nữ	01-09-87	10	8	7	8
50	81	Vương Thị Thuý	Nữ	24-09-88	10	8	5	6
51	83	Nguyễn Thị Thư	Nữ	29-08-89	10	8	5	6
52	85	Nguyễn Thị Thương	Nữ	17-10-89	10	9	5	7
53	86	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	20-10-87	10	8	4	6
54	90	Nguyễn Thuý Trang	Nữ	28-05-89	10	8	3	5
55	92	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	12-02-87	10	8	4	6
56	93	Ngô Thị Tuyến	Nữ	05-12-88	10	9	4	6
57	94	Lê Thị Tuyết	Nữ	10-07-88	10	8	2	5
58	95	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Nữ	28-10-85	10	8	6	7
59	96	Vũ Thị Tuyết	Nữ	11-12-85	10	8	2	5
60	99	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	27-08-89	10	8	5	6
61	100	Phan Thị Hồng Vân	Nữ	31-12-89	10	8	3	5
62	102	Lương Thị Bích Việt	Nữ	23-07-88	10	8	4	6
63	104	Nguyễn Thị Vân Yên	Nữ	24-09-88	10	9	5	7
64	106	Trần Thị Hoàng Yến	Nữ	16-11-89	10	8	6	7
65	107	Vũ Thị Dung	Nữ	10-10-89	10	7	7	7

Danh sách này có 65 sinh viên.

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **PPDH Tiếng việt 1** *Mã:* **M26**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Đặng Vân Anh	Nữ	09-01-88	10	5	7	7
2	2	Trần Xuân Biên	Nam	05-03-89	10	5	8	7
3	3	Trần Thị Chi	Nữ	01-12-88	10	9	8	9
4	7	Lê Thị Kim Dung	Nữ	26-09-88	10	6	8	8
5	8	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	04-12-88	10	5	9	8
6	13	Nguyễn Phương Hải	Nữ	07-02-89	10	5	9	8
7	16	Cao Thị Hằng	Nữ	08-06-88	10	7	8	8
8	17	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	09-06-89	10	5	8	7
9	19	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	01-01-87	10	8	8	8
10	20	Vũ Ngọc Hân	Nữ	17-04-86	10	7	8	8
11	21	Đào Thị Hoa	Nữ	09-03-87	10	7	8	8
12	22	Trần Thị Hoa	Nữ	20-05-87	10	5	8	7
13	23	Trịnh Thị Phương Hoa	Nữ	02-09-89	10	5	7	7
14	26	Phạm Thị Hoài	Nữ	24-12-89	10	5	8	7
15	27	Lê Thị Hoàn	Nữ	13-09-87	10	8	8	8
16	28	Đặng Thị Huế	Nữ	07-05-89	10	6	8	8
17	29	Cao Thị Hương	Nữ	19-12-88	10	5	8	7
18	30	Lưu Thị Hương	Nữ	13-06-89	10	5	8	7
19	31	Nguyễn Thị Hương	Nữ	09-09-87	10	5	8	7
20	33	Bùi Thị Hường	Nữ	29-08-88	10	6	8	8
21	35	Đoàn Thị Phương Lan	Nữ	09-10-83	10	8	8	8
22	37	Lê Thị Len	Nữ	05-07-88	10	6	8	8
23	42	Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	25-02-85	10	7	8	8
24	44	Nguyễn Thị Loan	Nữ	16-04-87	10	5	9	8
25	45	Vũ Thị Loan	Nữ	05-10-89	10	6	8	8
26	46	Đỗ Thị Mai	Nữ	03-04-86	10	6	8	8
27	47	Nguyễn Thị Mai	Nữ	03-10-88	10	5	8	7
28	48	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	02-12-89	10	6	8	8
29	50	Hoàng Thị My	Nữ	10-08-89	10	8	8	8
30	53	Hoàng Thị Ngân	Nữ	14-02-89	10	5	8	7
31	54	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	02-10-78	10	8	8	8
32	55	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	01-10-89	10	5	8	7
33	58	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	15-09-87	10	8	8	8
34	59	Trần Thị Thuý Như	Nữ	24-08-88	10	6	8	8
35	60	Hoàng Thị Nụ	Nữ	10-01-89	10	5	7	7
36	61	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Nữ	20-05-86	10	7	8	8
37	64	Nguyễn Thuỳ Phương	Nữ	17-09-89	10	8	8	8
38	65	Đặng Thị Phượng	Nữ	09-07-88	10	8	8	8
39	66	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	16-10-89	10	6	8	8
40	67	Hoàng Thị Lệ Quyên	Nữ	08-09-88	10	6	8	8
41	68	Đoàn Minh Tâm	Nữ	25-11-82	10	5	8	7
42	70	Hoàng Thị Thảo	Nữ	27-11-88	10	6	8	8
43	71	Ngô Thị Thắm	Nữ	12-07-88	10	9	8	9
44	72	Nguyễn Thị Thêu	Nữ	10-10-87	10	8	v 7	3 8
45	73	Kiều Thị Thu	Nữ	03-03-88	10	8	8	8
46	74	Nguyễn Hoài Thu	Nữ	09-03-88	10	8	8	8

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **PPDH Tiếng việt 1** *Mã:* **M26**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	75	Nguyễn Thị Thu	Nữ	05-05-88	10	5	8	7
48	76	Phạm Thị Thu	Nữ	28-09-88	10	8	8	8
49	79	Đặng Thị Thuý	Nữ	01-09-87	10	5	8	7
50	81	Vương Thị Thuý	Nữ	24-09-88	10	5	8	7
51	83	Nguyễn Thị Thư	Nữ	29-08-89	10	5	9	8
52	85	Nguyễn Thị Thương	Nữ	17-10-89	10	5	9	8
53	86	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	20-10-87	10	5	8	7
54	90	Nguyễn Thuý Trang	Nữ	28-05-89	10	5	8	7
55	92	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	12-02-87	10	8	8	8
56	93	Ngô Thị Tuyến	Nữ	05-12-88	10	5	8	7
57	94	Lê Thị Tuyết	Nữ	10-07-88	10	5	8	7
58	95	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Nữ	28-10-85	10	6	8	8
59	96	Vũ Thị Tuyết	Nữ	11-12-85	10	8	8	8
60	99	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	27-08-89	10	6	8	8
61	100	Phan Thị Hồng Vân	Nữ	31-12-89	10	5	8	7
62	102	Lương Thị Bích Việt	Nữ	23-07-88	10	5	8	7
63	104	Nguyễn Thị Vân Yên	Nữ	24-09-88	10	5	8	7
64	106	Trần Thị Hoàng Yến	Nữ	16-11-89	10	5	8	7
65	107	Vũ Thị Dung	Nữ	10-10-89	10	5	8	7

Danh sách này có 65 sinh viên.

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **PPDH Tiếng việt 2** *Mã:* **M27**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Đặng Vân Anh	Nữ	09-01-88	10	5	7	7
2	2	Trần Xuân Biên	Nam	05-03-89	10	6	7	7
3	3	Trần Thị Chi	Nữ	01-12-88	10	9	7	8
4	7	Lê Thị Kim Dung	Nữ	26-09-88	10	8	8	8
5	8	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	04-12-88	10	5	8	7
6	13	Nguyễn Phương Hải	Nữ	07-02-89	10	5	7	7
7	16	Cao Thị Hằng	Nữ	08-06-88	10	8	8	8
8	17	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	09-06-89	10	6	7	7
9	19	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	01-01-87	10	8	8	8
10	20	Vũ Ngọc Hân	Nữ	17-04-86	10	7	8	8
11	21	Đào Thị Hoa	Nữ	09-03-87	10	8	7	8
12	22	Trần Thị Hoa	Nữ	20-05-87	10	5	7	7
13	23	Trịnh Thị Phương Hoa	Nữ	02-09-89	10	5	7	7
14	26	Phạm Thị Hoài	Nữ	24-12-89	10	6	7	7
15	27	Lê Thị Hoàn	Nữ	13-09-87	10	8	7	8
16	28	Đặng Thị Huế	Nữ	07-05-89	10	5	7	7
17	29	Cao Thị Hương	Nữ	19-12-88	10	6	7	7
18	30	Lưu Thị Hương	Nữ	13-06-89	10	5	8	7
19	31	Nguyễn Thị Hương	Nữ	09-09-87	10	5	7	7
20	33	Bùi Thị Hường	Nữ	29-08-88	10	6	8	8
21	35	Đoàn Thị Phương Lan	Nữ	09-10-83	10	9	8	9
22	37	Lê Thị Len	Nữ	05-07-88	10	6	8	8
23	42	Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	25-02-85	10	8	8	8
24	44	Nguyễn Thị Loan	Nữ	16-04-87	10	5	7	7
25	45	Vũ Thị Loan	Nữ	05-10-89	10	5	7	7
26	46	Đỗ Thị Mai	Nữ	03-04-86	10	5	7	7
27	47	Nguyễn Thị Mai	Nữ	03-10-88	10	6	7	7
28	48	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	02-12-89	10	6	7	7
29	50	Hoàng Thị My	Nữ	10-08-89	10	8	7	8
30	53	Hoàng Thị Ngân	Nữ	14-02-89	10	6	7	7
31	54	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	02-10-78	10	7	7	7
32	55	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	01-10-89	10	5	7	7
33	58	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	15-09-87	10	9	8	9
34	59	Trần Thị Thuý Như	Nữ	24-08-88	10	5	7	7
35	60	Hoàng Thị Nụ	Nữ	10-01-89	10	6	7	7
36	61	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Nữ	20-05-86	10	9	7	8
37	64	Nguyễn Thuỳ Phương	Nữ	17-09-89	10	7	8	8
38	65	Đặng Thị Phượng	Nữ	09-07-88	10	8	7	8
39	66	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	16-10-89	10	6	8	8
40	67	Hoàng Thị Lệ Quyên	Nữ	08-09-88	10	6	7	7
41	68	Đoàn Minh Tâm	Nữ	25-11-82	10	6	7	7
42	70	Hoàng Thị Thảo	Nữ	27-11-88	10	5	7	7
43	71	Ngô Thị Thắm	Nữ	12-07-88	10	7	8	8
44	72	Nguyễn Thị Thêu	Nữ	10-10-87	10	8	v 6	v 7
45	73	Kiều Thị Thu	Nữ	03-03-88	10	7	8	8
46	74	Nguyễn Hoài Thu	Nữ	09-03-88	10	8	7	8

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **PPDH Tiếng việt 2** *Mã:* **M27**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	75	Nguyễn Thị Thu	Nữ	05-05-88	10	6	8	8
48	76	Phạm Thị Thu	Nữ	28-09-88	10	9	8	9
49	79	Đặng Thị Thuý	Nữ	01-09-87	10	6	7	7
50	81	Vương Thị Thuý	Nữ	24-09-88	10	6	8	8
51	83	Nguyễn Thị Thư	Nữ	29-08-89	10	5	8	7
52	85	Nguyễn Thị Thương	Nữ	17-10-89	10	5	8	7
53	86	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	20-10-87	10	5	7	7
54	90	Nguyễn Thuý Trang	Nữ	28-05-89	10	5	7	7
55	92	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	12-02-87	10	7	7	7
56	93	Ngô Thị Tuyến	Nữ	05-12-88	10	6	8	8
57	94	Lê Thị Tuyết	Nữ	10-07-88	10	5	7	7
58	95	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Nữ	28-10-85	10	6	7	7
59	96	Vũ Thị Tuyết	Nữ	11-12-85	10	8	8	8
60	99	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	27-08-89	10	5	7	7
61	100	Phan Thị Hồng Vân	Nữ	31-12-89	10	6	7	7
62	102	Lương Thị Bích Việt	Nữ	23-07-88	10	5	7	7
63	104	Nguyễn Thị Vân Yên	Nữ	24-09-88	10	6	7	7
64	106	Trần Thị Hoàng Yến	Nữ	16-11-89	10	5	7	7
65	107	Vũ Thị Dung	Nữ	10-10-89	10	5	8	7

Danh sách này có 65 sinh viên.

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Lý luận giáo dục tiểu học** *Mã:* **M28**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Đặng Vân Anh	Nữ	09-01-88	10	6	4	5
2	2	Trần Xuân Biên	Nam	05-03-89	10	5	3 5	4 6
3	3	Trần Thị Chi	Nữ	01-12-88	10	6	2 5	4 6
4	7	Lê Thị Kim Dung	Nữ	26-09-88	10	6	4	5
5	8	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	04-12-88	10	6	4	5
6	13	Nguyễn Phương Hải	Nữ	07-02-89	10	6	4	5
7	16	Cao Thị Hằng	Nữ	08-06-88	10	9HL	6.5	8HL
8	17	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	09-06-89	10	3	5	5
9	19	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	01-01-87	10	5HL	6.5	6HL
10	20	Vũ Ngọc Hân	Nữ	17-04-86	10	9HL	7	8HL
11	21	Đào Thị Hoa	Nữ	09-03-87	10	5	2 5	4 6
12	22	Trần Thị Hoa	Nữ	20-05-87	10	6	2 5	4 6
13	23	Trịnh Thị Phương Hoa	Nữ	02-09-89	10	6	2 5	4 6
14	26	Phạm Thị Hoài	Nữ	24-12-89	10	6	2 8	4 8
15	27	Lê Thị Hoàn	Nữ	13-09-87	10	9HL	5	7HL
16	28	Đặng Thị Huế	Nữ	07-05-89	10	5	2 5	4 6
17	29	Cao Thị Hương	Nữ	19-12-88	10	6	2 5	4 6
18	30	Lưu Thị Hương	Nữ	13-06-89	10	6	2 5	4 6
19	31	Nguyễn Thị Hương	Nữ	09-09-87	10	5	2 5	4 6
20	33	Bùi Thị Hường	Nữ	29-08-88	10	6	2 5	4 6
21	35	Đoàn Thị Phương Lan	Nữ	09-10-83	10	6	3	5
22	37	Lê Thị Len	Nữ	05-07-88	10	6	5	6
23	42	Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	25-02-85	10	8HL	7.5Hộ	8HL
24	44	Nguyễn Thị Loan	Nữ	16-04-87	10	5	2 5	4 6
25	45	Vũ Thị Loan	Nữ	05-10-89	10	6	4	5
26	46	Đỗ Thị Mai	Nữ	03-04-86	10	6	3	5
27	47	Nguyễn Thị Mai	Nữ	03-10-88	10	3	3 5	4 5
28	48	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	02-12-89	10	6	2 5	4 6
29	50	Hoàng Thị My	Nữ	10-08-89	10	5	2 5	4 6
30	53	Hoàng Thị Ngân	Nữ	14-02-89	10	6	2 7	4 7
31	54	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	02-10-78	10	5	2 5	4 6
32	55	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	01-10-89	10	6	2 6	4 6
33	58	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	15-09-87	10	9HL	8	9HL
34	59	Trần Thị Thuý Như	Nữ	24-08-88	10	6	2 5	4 6
35	60	Hoàng Thị Nụ	Nữ	10-01-89	10	5	2 6	4 6
36	61	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Nữ	20-05-86	10	5	2 5	4 6
37	64	Nguyễn Thuỳ Phương	Nữ	17-09-89	10	3	2 5	3 5
38	65	Đặng Thị Phượng	Nữ	09-07-88	10	5	2 6	4 6
39	66	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	16-10-89	10	6	4	5
40	67	Hoàng Thị Lệ Quyên	Nữ	08-09-88	10	6	5	6
41	68	Đoàn Minh Tâm	Nữ	25-11-82	10	4	2 6	3 6
42	70	Hoàng Thị Thảo	Nữ	27-11-88	10	6	2 5	4 6
43	71	Ngô Thị Thắm	Nữ	12-07-88	10	5	2 5	4 6
44	72	Nguyễn Thị Thêu	Nữ	10-10-87	10	8HL	6.5	7HL
45	73	Kiều Thị Thu	Nữ	03-03-88				
46	74	Nguyễn Hoài Thu	Nữ	09-03-88	10	8HL	6Hộ	7HL

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Lý luận giáo dục tiểu học** *Mã:* **M28**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	75	Nguyễn Thị Thu	Nữ	05-05-88	10	6	5	6
48	76	Phạm Thị Thu	Nữ	28-09-88	10	9HL	5Hộ	7HL
49	79	Đặng Thị Thuý	Nữ	01-09-87	10	7	4	6
50	81	Vương Thị Thuý	Nữ	24-09-88	10	6	3	5
51	83	Nguyễn Thị Thư	Nữ	29-08-89	10	6	2 5	4 6
52	85	Nguyễn Thị Thương	Nữ	17-10-89	10	5	2 5	4 6
53	86	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	20-10-87	10	8HL	0KL 5	3 6HL
54	90	Nguyễn Thuý Trang	Nữ	28-05-89	10	6	2 5	4 6
55	92	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	12-02-87	10	8HL	6	7L
56	93	Ngô Thị Tuyến	Nữ	05-12-88	10	6	2 5	4 6
57	94	Lê Thị Tuyết	Nữ	10-07-88	10	6	3	5
58	95	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Nữ	28-10-85	10	5	2 5	4 6
59	96	Vũ Thị Tuyết	Nữ	11-12-85	10	7	5	6
60	99	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	27-08-89	10	7	2 5	4 6
61	100	Phan Thị Hồng Vân	Nữ	31-12-89	10	5	2 5	4 6
62	102	Lương Thị Bích Việt	Nữ	23-07-88	10	5	2 6	4 6
63	104	Nguyễn Thị Vân Yên	Nữ	24-09-88	10	6	2 5	4 6
64	106	Trần Thị Hoàng Yến	Nữ	16-11-89	10	6	4	5
65	107	Vũ Thị Dung	Nữ	10-10-89	10	6	KL 5	3 6

Danh sách này có 65 sinh viên.

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Thực hành PPDH Toán** *Mã:* **M29**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Đặng Vân Anh	Nữ	09-01-88	10	8	7	8
2	2	Trần Xuân Biên	Nam	05-03-89	10	8	6	7
3	3	Trần Thị Chi	Nữ	01-12-88	10	8	5	6
4	7	Lê Thị Kim Dung	Nữ	26-09-88	10	8	5	6
5	8	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	04-12-88	10	9	8	9
6	13	Nguyễn Phương Hải	Nữ	07-02-89	10	7	9	9
7	16	Cao Thị Hằng	Nữ	08-06-88	10	8	7	8
8	17	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	09-06-89	10	8	8	8
9	19	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	01-01-87	10	7	6	7
10	20	Vũ Ngọc Hân	Nữ	17-04-86	10	7	6	7
11	21	Đào Thị Hoa	Nữ	09-03-87	10	7	6	7
12	22	Trần Thị Hoa	Nữ	20-05-87	10	9	6	7
13	23	Trịnh Thị Phương Hoa	Nữ	02-09-89	10	9	7	8
14	26	Phạm Thị Hoài	Nữ	24-12-89	10	7	6	7
15	27	Lê Thị Hoàn	Nữ	13-09-87	10	7	5	6
16	28	Đặng Thị Huế	Nữ	07-05-89	10	5	7	7
17	29	Cao Thị Hương	Nữ	19-12-88	10	5	6	6
18	30	Lưu Thị Hương	Nữ	13-06-89	10	5	5	6
19	31	Nguyễn Thị Hương	Nữ	09-09-87	10	9	6	7
20	33	Bùi Thị Hường	Nữ	29-08-88	10	7	6	7
21	35	Đoàn Thị Phương Lan	Nữ	09-10-83	10	8	7	8
22	37	Lê Thị Len	Nữ	05-07-88	10	8	8	8
23	42	Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	25-02-85	10	8	8	8
24	44	Nguyễn Thị Loan	Nữ	16-04-87	10	7BS	6	7
25	45	Vũ Thị Loan	Nữ	05-10-89	10	7	6	7
26	46	Đỗ Thị Mai	Nữ	03-04-86	10	7	6	7
27	47	Nguyễn Thị Mai	Nữ	03-10-88	10	8	5	6
28	48	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	02-12-89	10	8	5	6
29	50	Hoàng Thị My	Nữ	10-08-89	10	5	5	6
30	53	Hoàng Thị Ngân	Nữ	14-02-89	10	8	5	6
31	54	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	02-10-78	10		Hủy	1
32	55	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	01-10-89	10	8	5	6
33	58	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	15-09-87	10	7	4	6
34	59	Trần Thị Thuý Như	Nữ	24-08-88	10	8	6	7
35	60	Hoàng Thị Nụ	Nữ	10-01-89	10	8	v 4.5	3 6
36	61	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Nữ	20-05-86	10	8	6	7
37	64	Nguyễn Thuỳ Phương	Nữ	17-09-89	10	7	5	6
38	65	Đặng Thị Phượng	Nữ	09-07-88	10	5	6	6
39	66	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	16-10-89	10	8	5	6
40	67	Hoàng Thị Lệ Quyên	Nữ	08-09-88	10	8	6	7
41	68	Đoàn Minh Tâm	Nữ	25-11-82	10	8	7	8
42	70	Hoàng Thị Thảo	Nữ	27-11-88	10	7	6	7
43	71	Ngô Thị Thắm	Nữ	12-07-88	10	7	5	6
44	72	Nguyễn Thị Thêu	Nữ	10-10-87	10	5	7	7
45	73	Kiều Thị Thu	Nữ	03-03-88	10	8	6	7
46	74	Nguyễn Hoài Thu	Nữ	09-03-88	10	7	5	6

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Thực hành PPDH Toán** *Mã:* **M29**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	75	Nguyễn Thị Thu	Nữ	05-05-88	10	8	7	8
48	76	Phạm Thị Thu	Nữ	28-09-88	10	5	6	6
49	79	Đặng Thị Thuý	Nữ	01-09-87	10	7	6	7
50	81	Vương Thị Thuý	Nữ	24-09-88	10	5	7	7
51	83	Nguyễn Thị Thư	Nữ	29-08-89	10	8	6	7
52	85	Nguyễn Thị Thương	Nữ	17-10-89	10	8	7	8
53	86	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	20-10-87	10	5	7	7
54	90	Nguyễn Thuý Trang	Nữ	28-05-89	10	7	7	7
55	92	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	12-02-87	10	7	8	8
56	93	Ngô Thị Tuyến	Nữ	05-12-88	10	7	7	7
57	94	Lê Thị Tuyết	Nữ	10-07-88	10	5	5	6
58	95	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Nữ	28-10-85	10	8	5	6
59	96	Vũ Thị Tuyết	Nữ	11-12-85	10	5	6	6
60	99	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	27-08-89	10	7	6	7
61	100	Phan Thị Hồng Vân	Nữ	31-12-89	0	5	Hủy	2
62	102	Lương Thị Bích Việt	Nữ	23-07-88	10	7	8	8
63	104	Nguyễn Thị Vân Yên	Nữ	24-09-88	10	5	6	6
64	106	Trần Thị Hoàng Yến	Nữ	16-11-89	10	7	7	7
65	107	Vũ Thị Dung	Nữ	10-10-89	10	8	6	7

Danh sách này có 65 sinh viên.

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **PPDH Tiếng việt 3** *Mã:* **M30**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Đặng Vân Anh	Nữ	09-01-88	10	5	7	7
2	2	Trần Xuân Biên	Nam	05-03-89	10	5	5	6
3	3	Trần Thị Chi	Nữ	01-12-88	10	8	7	8
4	7	Lê Thị Kim Dung	Nữ	26-09-88	10	8	7	8
5	8	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	04-12-88	10	6	8	8
6	13	Nguyễn Phương Hải	Nữ	07-02-89	10	6	7	7
7	16	Cao Thị Hằng	Nữ	08-06-88	10	8	8	8
8	17	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	09-06-89	10	5	7	7
9	19	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	01-01-87	10	8	7	8
10	20	Vũ Ngọc Hân	Nữ	17-04-86	10	8	7	8
11	21	Đào Thị Hoa	Nữ	09-03-87	10	7	7	7
12	22	Trần Thị Hoa	Nữ	20-05-87	10	4	7	6
13	23	Trịnh Thị Phương Hoa	Nữ	02-09-89	10	5	7	7
14	26	Phạm Thị Hoài	Nữ	24-12-89	10	7	7	7
15	27	Lê Thị Hoàn	Nữ	13-09-87	10	8	6	7
16	28	Đặng Thị Huế	Nữ	07-05-89	10	5	7	7
17	29	Cao Thị Hương	Nữ	19-12-88	10	6	7	7
18	30	Lưu Thị Hương	Nữ	13-06-89	10	7	7	7
19	31	Nguyễn Thị Hương	Nữ	09-09-87	10	5	7	7
20	33	Bùi Thị Hường	Nữ	29-08-88	10	6	7	7
21	35	Đoàn Thị Phương Lan	Nữ	09-10-83	10	8	7	8
22	37	Lê Thị Len	Nữ	05-07-88	10	5	8	7
23	42	Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	25-02-85	10	9	7	8
24	44	Nguyễn Thị Loan	Nữ	16-04-87	10	5	7	7
25	45	Vũ Thị Loan	Nữ	05-10-89	10	6	7	7
26	46	Đỗ Thị Mai	Nữ	03-04-86	10	6	7	7
27	47	Nguyễn Thị Mai	Nữ	03-10-88	10	7	7	7
28	48	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	02-12-89	10	7	8	8
29	50	Hoàng Thị My	Nữ	10-08-89	10	8	7	8
30	53	Hoàng Thị Ngân	Nữ	14-02-89	10	6	8	8
31	54	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	02-10-78	10	8	7	8
32	55	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	01-10-89	10	6	7	7
33	58	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	15-09-87	10	7	7	7
34	59	Trần Thị Thuý Như	Nữ	24-08-88	10	5	7	7
35	60	Hoàng Thị Nụ	Nữ	10-01-89	10	6	v 5	v 6
36	61	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Nữ	20-05-86	10	8BS	ĐC 6	3 7
37	64	Nguyễn Thuỳ Phương	Nữ	17-09-89	10	8	7	8
38	65	Đặng Thị Phượng	Nữ	09-07-88	10	7	8	8
39	66	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	16-10-89	10	6	8	8
40	67	Hoàng Thị Lệ Quyên	Nữ	08-09-88	10	6	7	7
41	68	Đoàn Minh Tâm	Nữ	25-11-82	10	7	8	8
42	70	Hoàng Thị Thảo	Nữ	27-11-88	10	5	6	6
43	71	Ngô Thị Thắm	Nữ	12-07-88	10	8	6	7
44	72	Nguyễn Thị Thêu	Nữ	10-10-87	10	8	7	8
45	73	Kiều Thị Thu	Nữ	03-03-88	10	7	7	7
46	74	Nguyễn Hoài Thu	Nữ	09-03-88	10	8	7	8

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **PPDH Tiếng việt 3** *Mã:* **M30**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	75	Nguyễn Thị Thu	Nữ	05-05-88	10	5	8	7
48	76	Phạm Thị Thu	Nữ	28-09-88	10	9BS	ĐC 6	4 7
49	79	Đặng Thị Thuý	Nữ	01-09-87	10	5	7	7
50	81	Vương Thị Thuý	Nữ	24-09-88	10	6	v 4	v 5
51	83	Nguyễn Thị Thư	Nữ	29-08-89	10	5	7	7
52	85	Nguyễn Thị Thương	Nữ	17-10-89	10	7	8	8
53	86	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	20-10-87	10	5	7	7
54	90	Nguyễn Thuý Trang	Nữ	28-05-89	10	6	6	6
55	92	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	12-02-87	10	7	8	8
56	93	Ngô Thị Tuyến	Nữ	05-12-88	10	6	7	7
57	94	Lê Thị Tuyết	Nữ	10-07-88	10	6	6	6
58	95	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Nữ	28-10-85	10	6	6	6
59	96	Vũ Thị Tuyết	Nữ	11-12-85	10	6	6	6
60	99	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	27-08-89	10	6	7	7
61	100	Phan Thị Hồng Vân	Nữ	31-12-89	10	6	6	6
62	102	Lương Thị Bích Việt	Nữ	23-07-88	10	6	7	7
63	104	Nguyễn Thị Vân Yên	Nữ	24-09-88	10	6	6	6
64	106	Trần Thị Hoàng Yến	Nữ	16-11-89	10	5	7	7
65	107	Vũ Thị Dung	Nữ	10-10-89	10	6	6	6

Danh sách này có 65 sinh viên.

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Chuyên đề Tiếng Việt** *Mã:* **M31**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Đặng Vân Anh	Nữ	09-01-88	10	5	6	6
2	2	Trần Xuân Biên	Nam	05-03-89	10	8	6	7
3	3	Trần Thị Chi	Nữ	01-12-88	10	7	7	7
4	7	Lê Thị Kim Dung	Nữ	26-09-88	10	7	7	7
5	8	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	04-12-88	10	7	7	7
6	13	Nguyễn Phương Hải	Nữ	07-02-89	10	5	7	7
7	16	Cao Thị Hằng	Nữ	08-06-88	10	7HL	6	7HL
8	17	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	09-06-89	10	6	6	6
9	19	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	01-01-87	10	7	7	7
10	20	Vũ Ngọc Hân	Nữ	17-04-86	10	9	7	8
11	21	Đào Thị Hoa	Nữ	09-03-87	10	8	6	7
12	22	Trần Thị Hoa	Nữ	20-05-87	10	6	7	7
13	23	Trịnh Thị Phương Hoa	Nữ	02-09-89	10	7	6	7
14	26	Phạm Thị Hoài	Nữ	24-12-89	10	7	7	7
15	27	Lê Thị Hoàn	Nữ	13-09-87	10	8	7	8
16	28	Đặng Thị Huế	Nữ	07-05-89	10	5	7	7
17	29	Cao Thị Hương	Nữ	19-12-88	10	6	7	7
18	30	Lưu Thị Hương	Nữ	13-06-89	10	6	7	7
19	31	Nguyễn Thị Hương	Nữ	09-09-87	10	6	7	7
20	33	Bùi Thị Hường	Nữ	29-08-88	10	6	6	6
21	35	Đoàn Thị Phương Lan	Nữ	09-10-83	10	9	7	8
22	37	Lê Thị Len	Nữ	05-07-88	10	7	8	8
23	42	Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	25-02-85	10	8HL	7	8HL
24	44	Nguyễn Thị Loan	Nữ	16-04-87	10	6	6	6
25	45	Vũ Thị Loan	Nữ	05-10-89	10	5	7	7
26	46	Đỗ Thị Mai	Nữ	03-04-86	10	6	7	7
27	47	Nguyễn Thị Mai	Nữ	03-10-88	10	6	7	7
28	48	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	02-12-89	10	5	7	7
29	50	Hoàng Thị My	Nữ	10-08-89	10	7	7	7
30	53	Hoàng Thị Ngân	Nữ	14-02-89	10	5	7	7
31	54	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	02-10-78	10	9	7	8
32	55	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	01-10-89	10	7	6	7
33	58	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	15-09-87	10	8	7	8
34	59	Trần Thị Thuý Như	Nữ	24-08-88	10	6	7	7
35	60	Hoàng Thị Nụ	Nữ	10-01-89	10	6	5	v 6
36	61	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Nữ	20-05-86	10	8HL	7	8HL
37	64	Nguyễn Thuỳ Phương	Nữ	17-09-89	10	7	8	8
38	65	Đặng Thị Phượng	Nữ	09-07-88	10	8	7	8
39	66	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	16-10-89	10	7	8	8
40	67	Hoàng Thị Lệ Quyên	Nữ	08-09-88	10	6	7	7
41	68	Đoàn Minh Tâm	Nữ	25-11-82	10	8	8	8
42	70	Hoàng Thị Thảo	Nữ	27-11-88	10	7	8	8
43	71	Ngô Thị Thắm	Nữ	12-07-88	10	8	7	8
44	72	Nguyễn Thị Thêu	Nữ	10-10-87	10	7	8	8
45	73	Kiều Thị Thu	Nữ	03-03-88	10	8HL	Hủy	3
46	74	Nguyễn Hoài Thu	Nữ	09-03-88	10	8	7	8

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Chuyên đề Tiếng Việt** *Mã:* **M31**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	75	Nguyễn Thị Thu	Nữ	05-05-88	10	7	7	7
48	76	Phạm Thị Thu	Nữ	28-09-88	10	8	7	8
49	79	Đặng Thị Thuý	Nữ	01-09-87	10	5	6	6
50	81	Vương Thị Thuý	Nữ	24-09-88	10	5	4	v 5
51	83	Nguyễn Thị Thư	Nữ	29-08-89	10	6	5	6
52	85	Nguyễn Thị Thương	Nữ	17-10-89	10	7	6	7
53	86	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	20-10-87	10	6	7	7
54	90	Nguyễn Thuý Trang	Nữ	28-05-89	10	6	6	6
55	92	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	12-02-87	10	8	7	8
56	93	Ngô Thị Tuyến	Nữ	05-12-88	10	6	7	7
57	94	Lê Thị Tuyết	Nữ	10-07-88	10	6	6	6
58	95	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Nữ	28-10-85	10	7	7	7
59	96	Vũ Thị Tuyết	Nữ	11-12-85	10	8	7	8
60	99	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	27-08-89	10	6	6	6
61	100	Phan Thị Hồng Vân	Nữ	31-12-89	10	6	6	6
62	102	Lương Thị Bích Việt	Nữ	23-07-88	10	5	7	7
63	104	Nguyễn Thị Vân Yên	Nữ	24-09-88	10	6	6	6
64	106	Trần Thị Hoàng Yến	Nữ	16-11-89	10	6	7	7
65	107	Vũ Thị Dung	Nữ	10-10-89	10	6	6	6

Danh sách này có 65 sinh viên.

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Thực tập sư phạm** *Mã:* **M32**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Đặng Vân Anh	Nữ	09-01-88	10			9.6
2	2	Trần Xuân Biên	Nam	05-03-89	10			9.6
3	3	Trần Thị Chi	Nữ	01-12-88	10			9.5
4	7	Lê Thị Kim Dung	Nữ	26-09-88	10			9.9
5	8	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	04-12-88	10			9.9
6	13	Nguyễn Phương Hải	Nữ	07-02-89	10			9.9
7	16	Cao Thị Hằng	Nữ	08-06-88	10			9.8
8	17	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	09-06-89	10			9.6
9	19	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	01-01-87	10			9.8
10	20	Vũ Ngọc Hân	Nữ	17-04-86	10			9.9
11	21	Đào Thị Hoa	Nữ	09-03-87	10			9.8
12	22	Trần Thị Hoa	Nữ	20-05-87	10			9.9
13	23	Trịnh Thị Phương Hoa	Nữ	02-09-89	10			9.9
14	26	Phạm Thị Hoài	Nữ	24-12-89	10			9.4
15	27	Lê Thị Hoàn	Nữ	13-09-87	10			9.8
16	28	Đặng Thị Huế	Nữ	07-05-89	10			9.5
17	29	Cao Thị Hương	Nữ	19-12-88	10			9.8
18	30	Lưu Thị Hương	Nữ	13-06-89	10			9.7
19	31	Nguyễn Thị Hương	Nữ	09-09-87	10			9.8
20	33	Bùi Thị Hường	Nữ	29-08-88	10			9.8
21	35	Đoàn Thị Phương Lan	Nữ	09-10-83	10			9.8
22	37	Lê Thị Len	Nữ	05-07-88	10			9.8
23	42	Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	25-02-85	10			9.8
24	44	Nguyễn Thị Loan	Nữ	16-04-87	10			9.8
25	45	Vũ Thị Loan	Nữ	05-10-89	10			9.8
26	46	Đỗ Thị Mai	Nữ	03-04-86	10			9
27	47	Nguyễn Thị Mai	Nữ	03-10-88	10			9.6
28	48	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	02-12-89	10			9.6
29	50	Hoàng Thị My	Nữ	10-08-89	10			9
30	53	Hoàng Thị Ngân	Nữ	14-02-89	10			9.4
31	54	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	02-10-78	10			9.1
32	55	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	01-10-89	10			9.8
33	58	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	15-09-87	10			9.2
34	59	Trần Thị Thuý Như	Nữ	24-08-88	10			9.1
35	60	Hoàng Thị Nụ	Nữ	10-01-89	10			9.8
36	61	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Nữ	20-05-86	10			9.7
37	64	Nguyễn Thuỳ Phương	Nữ	17-09-89	10			9.7
38	65	Đặng Thị Phượng	Nữ	09-07-88	10			9.2
39	66	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	16-10-89	10			9.4
40	67	Hoàng Thị Lệ Quyên	Nữ	08-09-88	10			8.7
41	68	Đoàn Minh Tâm	Nữ	25-11-82	10			9.5
42	70	Hoàng Thị Thảo	Nữ	27-11-88	10			9.7
43	71	Ngô Thị Thắm	Nữ	12-07-88	10			9.6
44	72	Nguyễn Thị Thêu	Nữ	10-10-87	10			9.2
45	73	Kiều Thị Thu	Nữ	03-03-88	10			9.1
46	74	Nguyễn Hoài Thu	Nữ	09-03-88	10			9.6

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1BC - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Thực tập sư phạm** *Mã:* **M32**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	75	Nguyễn Thị Thu	Nữ	05-05-88	10			9.6
48	76	Phạm Thị Thu	Nữ	28-09-88	10			9
49	79	Đặng Thị Thuý	Nữ	01-09-87	10			9.3
50	81	Vương Thị Thuý	Nữ	24-09-88	10			9.3
51	83	Nguyễn Thị Thư	Nữ	29-08-89	10			9.7
52	85	Nguyễn Thị Thương	Nữ	17-10-89	10			9.8
53	86	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	20-10-87	10			9.6
54	90	Nguyễn Thuý Trang	Nữ	28-05-89	10			9.7
55	92	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	12-02-87	10			9.2
56	93	Ngô Thị Tuyến	Nữ	05-12-88	10			9.6
57	94	Lê Thị Tuyết	Nữ	10-07-88	10			9.6
58	95	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Nữ	28-10-85	10			9.7
59	96	Vũ Thị Tuyết	Nữ	11-12-85	10			9.8
60	99	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	27-08-89	10			9.6
61	100	Phan Thị Hồng Vân	Nữ	31-12-89	10			9.4
62	102	Lương Thị Bích Việt	Nữ	23-07-88	10			9.8
63	104	Nguyễn Thị Vân Yên	Nữ	24-09-88	10			9.1
64	106	Trần Thị Hoàng Yến	Nữ	16-11-89	10			9.8
65	107	Vũ Thị Dung	Nữ	10-10-89	10			9.7

Danh sách này có 65 sinh viên.

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG